

# BẢNG GIÁ 2021

[www.rangdong.com.vn](http://www.rangdong.com.vn)

HOTLINE  
**19002098**

Sản phẩm Smart Bluetooth .....7

Sản phẩm Smart Wifi .....14

Sản phẩm Smart Remote .....20

Sản phẩm Smart cảm biến .....24

Sản phẩm Smart đổi màu .....28

Sản phẩm CS khẩn cấp, dự phòng, chỉ dẫn .....33

Đèn LED bulb .....36

Đèn LED Tube/Bộ đèn LED Tube .....40

Đèn LED Downlight .....43

Đèn LED Ốp trần .....45

Đèn LED Panel .....47

Đèn LED Dây .....49

Đèn LED Gắn tường .....51

Bộ đèn .....53

Đèn LED High bay/Low bay .....56

Đèn LED Chiếu pha .....57

Đèn LED Tracklight .....58

Đèn LED Chiếu sáng đường .....60

Đèn LED Khác .....64

Đèn LED Tàu cá .....67

Đèn LED NNCNC .....71

Đèn LED chiếu sáng học đường .....75

Đèn Năng lượng mặt trời .....77

Đèn Led Công trình dự án .....79

Đèn bàn LED bảo vệ thị lực .....83

Phích nước .....88



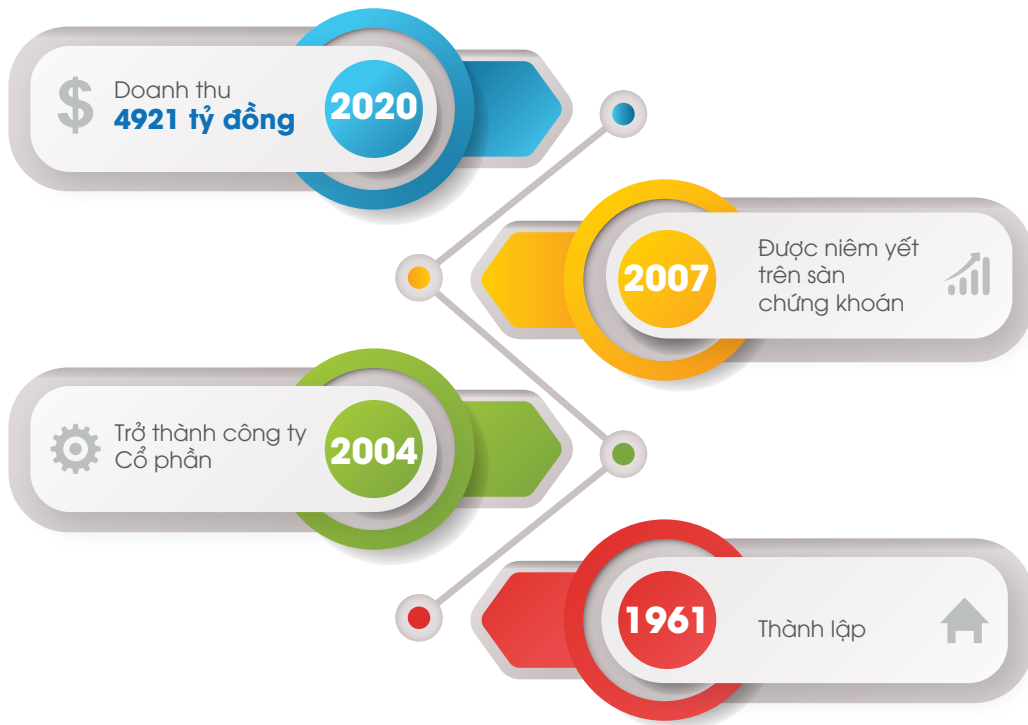
Biểu tượng

|                                                                                                                        |                                                                                                                             |                                                                                                                                   |                                                                                                                                    |                                                                                                                                                       |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  <p>KẾT NỐI KHÔNG DÂY</p>             |  <p>ĐIỀU KHIỂN QUA SMART APP VÀ REMOTE</p> |  <p>ĐIỀU KHIỂN THAY ĐỔI CƯỜNG ĐỘ SÁNG</p>        |  <p>ĐIỀU KHIỂN THAY ĐỔI MÀU ÁNH SÁNG</p>         |  <p>ĐIỀU KHIỂN THEO KỊCH BẢN</p>                                   |
|  <p>ĐIỀU KHIỂN BẰNG GIỌNG NÓI</p>     |  <p>ĐẶT LỊCH &amp; HẸN GIỜ</p>             |  <p>SỬ DỤNG BẬT/ TẮT CÁC THIẾT BỊ THÔNG DỤNG</p> |  <p>ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG DUY TRÌ CƯỜNG ĐỘ SÁNG</p> |  <p>CẢM BIẾN CHUYỂN ĐỘNG</p>                                       |
|  <p>ĐIỀU KHIỂN 18 CẢNH CHIẾU SÁNG</p> |  <p>ĐIỀU KHIỂN REMOTE</p>                  |  <p>SỬ DỤNG CHUẨN KHÔNG DÂY MESH</p>             |  <p>TUỔI THỌ CAO</p>                             |  <p>Sử dụng chip LED HÀN QUỐC</p> <p>SỬ DỤNG CHIP LED HÀN QUỐC</p> |
|  <p>THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG</p>   |  <p>BÓNG ĐÈN ĐUI E27</p>                 |  <p>HỆ SỐ TRẢ MÀU CAO &gt;80</p>               |  <p>BẢO HÀNH 24 THÁNG</p>                      |  <p>ÁNH SÁNG TRẮNG/VÀNG/VÀNG ẤM</p> <p>MÀU ÁNH SÁNG</p>          |
|  <p>SẢN PHẨM IP65</p>               |  <p>BẢO VỆ THỊ LỰC</p>                   |  <p>DẢI ĐIỆN ÁP RỘNG</p>                       |                                                                                                                                    |                                                                                                                                                       |

# NHÀ MÁY THÔNG MINH MAKE IN VIETNAM







RẠNG ĐÔNG ĐÃ VINH DỰ 10 NĂM LIỀN ĐỨNG TRONG BẢNG XẾP HẠNG VNR 500:

TOP 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam

TOP 500 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam

TOP 500 Doanh nghiệp phát triển nhanh nhất Việt Nam



TOP 100 Thương hiệu nổi tiếng ASEAN 2020



TOP 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam



TOP 10 Nhân hiệu nổi tiếng Việt Nam



TOP 10 Thương hiệu vàng Việt Nam



24 năm liên tiếp được Người tiêu dùng bình chọn Hàng Việt nam chất lượng cao

Giải thưởng Thành phố thông minh Việt Nam 2020 (xếp hạng 5 sao)

## Năng lực sản xuất

Sản phẩm chính: Đèn LED, Đèn bàn & TBCS, phích nước, ruột phích và thủy tinh



# NĂNG LỰC THỊ TRƯỜNG

05

Kênh phân phối  
Khu vực miền Bắc

07

Chi nhánh tại miền  
Trung và Nam

03

Trung tâm dịch vụ  
tư vấn chiếu sáng miền Bắc,  
miền Trung, miền Nam.

400

Đại lý

> 7.000

Cửa hàng bán lẻ  
trên toàn quốc

Mạng lưới bán hàng sâu và rộng đảm bảo việc vận chuyển, giao hàng kịp thời. Dịch vụ trước và sau bán hàng chu đáo, uy tín, tin cậy cùng với đội ngũ kỹ sư, chuyên viên tư vấn, bán hàng chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu và nguyện vọng của khách hàng.

Xuất khẩu hơn

47

QUỐC GIA

THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU 47 QUỐC GIA

EUROPE

ITALY  
CZECH  
UKRAINE

AMERICA

BRAZIL  
CUBA  
USA  
BOLIVIA

AFRICA

EGYPT  
NIGERIA  
SUDAN  
ANGOLA

ASIA

S.KOREA  
JAPAN  
CHINA  
SRI LANKA  
YEMEN  
PAKISTAN  
ARABIA SAUDI  
UAE  
QATAR

KUWAIT  
INDONESIA  
SINGAPORE  
PHILIPPINES  
MALAYSIA  
MYANMAR  
FIJI  
BAHRAIN  
BANGLADESH

INDIA  
ALGERIA  
JORDAN  
IRAN  
IRAQ  
SYRIA  
ISRAEL  
VANUATU  
AUSTRALIA

# THỊ TRƯỜNG CHÂU ÂU

6 | Bảng giá sản phẩm Rạng Đông 2021



# SẢN PHẨM SMART

## CHIẾU SÁNG THÔNG MINH

### *Lung linh nhà Việt*



#### Chỉ một nút bấm

Với việc các thiết bị chiếu sáng trong nhà được kết nối với nhau, người dùng có thể điều khiển tất cả chúng chỉ bằng 1 nút bấm trên màn hình điện thoại thông qua ứng dụng Rạng Đông



#### Chạm để điều khiển

Chỉ với một chạm vào công tắc cảnh bạn có thể điều khiển các thiết bị được liên kết với nhau thực thi các chế độ hoạt động theo ý muốn



#### Ra lệnh bằng giọng nói

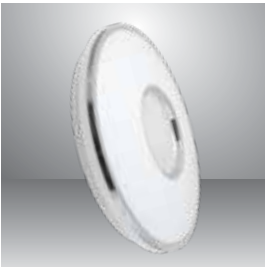
Điều khiển, ra lệnh cho hệ thống chiếu sáng của ngôi nhà, văn phòng công sở thực hiện theo ý muốn chỉ bằng một câu lệnh



#### Sử dụng chuẩn không dây MESH

Người dùng có thể mở rộng phạm vi hoạt động của thiết bị cũng như mở rộng hoặc thu hẹp hệ thống chiếu sáng (lắp thêm thiết bị đèn...) của mình một cách dễ dàng

ỐP TRẦN  
TUNABLE  
WHITE



| Sản phẩm                     | Model sản phẩm   | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|------------------------------|------------------|-----------|----------------|-----------|
|                              |                  | W         | Cái            | VNĐ       |
| LED Ốp trần 40W<br>Ø 490 BLE | LN19.BLE 490/40W | 40        | 1              | 2,398,000 |

ỐP TRẦN  
TUNABLE  
WHITE



| Sản phẩm                     | Model sản phẩm   | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|------------------------------|------------------|-----------|----------------|-----------|
|                              |                  | W         | Cái            | VNĐ       |
| LED Ốp trần 40W<br>Ø 500 BLE | LN20.BLE 500/40W | 40        | 1              | 2,398,000 |

ỐP TRẦN  
TUNABLE  
WHITE



| Sản phẩm                     | Model sản phẩm   | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|------------------------------|------------------|-----------|----------------|-----------|
|                              |                  | W         | Cái            | VNĐ       |
| LED Ốp trần 40W<br>Ø 500 BLE | LN21.BLE 500/40W | 40        | 1              | 2,398,000 |

ỐP TRẦN  
TUNABLE  
WHITE



| Sản phẩm                     | Model sản phẩm   | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|------------------------------|------------------|-----------|----------------|-----------|
|                              |                  | W         | Cái            | VNĐ       |
| LED Ốp trần 40W<br>Ø 500 BLE | LN22.BLE 500/40W | 40        | 1              | 2,398,000 |

ỐP TRẦN LOA  
TUNABLE  
WHITE



| Sản phẩm                     | Model sản phẩm            | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|------------------------------|---------------------------|-----------|----------------|---------|
|                              |                           | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED Ốp trần Loa<br>Ø 550 BLE | LN23.BLE.RGBCW<br>550/40W | 40        | 1              | Liên hệ |

DOWNLIGHT  
TUNABLE  
WHITE



| Sản phẩm                  | Model sản phẩm   | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|---------------------------|------------------|-----------|----------------|---------|
|                           |                  | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED downlight 90/9W BLE   | AT14.BLE 90/9W   | 9         | 24             | 542,000 |
| LED downlight 110/12W BLE | AT14.BLE 110/12W | 12        | 12             | 586,000 |

DOWNLIGHT  
TUNABLE  
WHITE



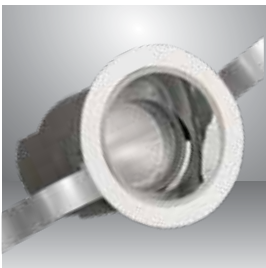
| Sản phẩm                  | Model sản phẩm   | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|---------------------------|------------------|-----------|----------------|---------|
|                           |                  | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED downlight 90/7W BLE   | AT16.BLE 90/7W   | 7         | 24             | 392,000 |
| LED downlight 110/9W BLE  | AT16.BLE 110/9W  | 9         | 12             | 418,000 |
| LED downlight 110/12W BLE | AT16.BLE 110/12W | 12        | 12             | Liên hệ |

DOWNLIGHT  
TUNABLE  
WHITE



| Sản phẩm                 | Model sản phẩm  | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|--------------------------|-----------------|-----------|----------------|---------|
|                          |                 | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED downlight 100/9W BLE | AT18.BLE 100/9W | 9         | 12             | 594,000 |

DOWNLIGHT  
TUNABLE  
WHITE



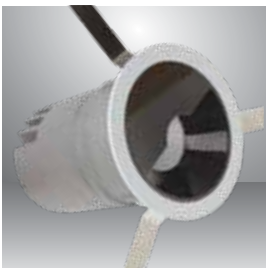
| Sản phẩm                | Model sản phẩm       | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-------------------------|----------------------|-----------|----------------|---------|
|                         |                      | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED downlight 60/7W BLE | AT18.BLE 60/7W       | 7         | 12             | 836,000 |
| LED downlight 60/7W BLE | AT18.BLE 60/7W (F18) | 7         | 12             | 880,000 |

DOWNLIGHT  
TUNABLE  
WHITE



| Sản phẩm                 | Model sản phẩm        | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|--------------------------|-----------------------|-----------|----------------|-----------|
|                          |                       | W         | Cái            | VNĐ       |
| LED downlight 60/7W BLE  | AT18.BLE 60/7W (F24)  | 7         | 12             | 880,000   |
| LED downlight 80/12W BLE | AT18.BLE 80/12W (F36) | 12        | 12             | 1,041,000 |
| LED downlight 80/12W BLE | AT18.BLE 80/12W (A36) | 12        | 12             | 1,041,000 |
| LED downlight 80/12W BLE | AT18.BLE 80/12W (A24) | 12        | 12             | 1,041,000 |

DOWNLIGHT  
TUNABLE  
WHITE



| Sản phẩm                 | Model sản phẩm       | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|--------------------------|----------------------|-----------|----------------|-----------|
|                          |                      | W         | Cái            | VNĐ       |
| LED downlight 80/12W BLE | AT18.BLE 80/12W (FW) | 12        | 12             | 1,104,000 |



DOWNLIGHT  
TUNABLE  
WHITE



| Sản phẩm                 | Model sản phẩm        | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|--------------------------|-----------------------|-----------|----------------|---------|
|                          |                       | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED downlight 65/7W BLE  | AT19.BLE 65/7W (A18)  | 7         | 12             | 814,000 |
| LED downlight 65/7W BLE  | AT19.BLE 65/7W (A24)  | 7         | 12             | 814,000 |
| LED downlight 80/12W BLE | AT19.BLE 80/12W (A18) | 12        | 12             | 902,000 |
| LED downlight 80/12W BLE | AT19.BLE 80/12W (A24) | 12        | 12             | 902,000 |

LED PANEL  
TUNABLE  
WHITE



| Sản phẩm                   | Model sản phẩm   | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|----------------------------|------------------|-----------|----------------|---------|
|                            |                  | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED Panel tròn 90/7W BLE   | PT04.BLE 90/7W   | 7         | 24             | Liên hệ |
| LED Panel tròn 110/9W BLE  | PT04.BLE 110/9W  | 9         | 12             | 418,000 |
| LED Panel tròn 135/9W BLE  | PT04.BLE 135/9W  | 9         | 12             | 439,000 |
| LED Panel tròn 135/12W BLE | PT04.BLE 135/12W | 12        | 12             | Liên hệ |

LED PANEL  
TUNABLE  
WHITE



| Sản phẩm                | Model sản phẩm    | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|-------------------------|-------------------|-----------|----------------|-----------|
|                         |                   | W         | Cái            | VNĐ       |
| LED Panel 60x60/40W BLE | P07.BLE 60x60/40W | 40        | 2              | 1,909,000 |

TRACKLIGHT  
TUNABLE  
WHITE



| Sản phẩm           | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|--------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                    |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| Đèn Tracklight BLE | TRL04.BLE 20W  | 20        | 12             | 803,000 |
| Đèn Tracklight BLE | TRL04.BLE 25W  | 25        | 12             | 869,000 |

LED BULB  
TUNABLE  
WHITE



| Sản phẩm           | Model sản phẩm   | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|--------------------|------------------|-----------|----------------|---------|
|                    |                  | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED Bulb RGBCW BLE | A60.BLE.RGBCW/9W | 9         | 24             | 297,000 |

LED BULB  
TUNABLE  
WHITE



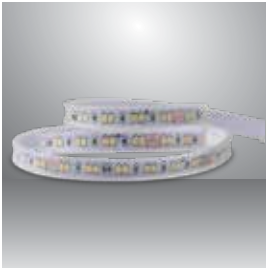
| Sản phẩm           | Model sản phẩm   | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|--------------------|------------------|-----------|----------------|---------|
|                    |                  | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED Bulb RGBCW BLE | A65.BLE.RGBCW/9W | 9         | 24             | Liên hệ |

LED THẢ TRẦN  
ĐỔI MÀU  
TUNABLE  
WHITE



| Sản phẩm         | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                  |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED Thả trần BLE | TTR01.BLE 12W  | 12        | 12             | 660,000 |

LED DÂY  
TUNABLE  
WHITE



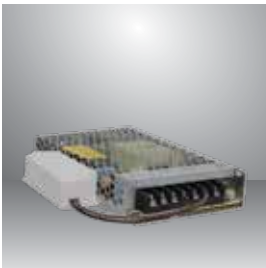
| Sản phẩm    | Model sản phẩm      | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|-------------|---------------------|-----------|----------------|-----------|
|             |                     | W         | Cuộn           | VNĐ       |
| LED dây BLE | LD01.RF.BLE 1000/7W | 36W/5m    | 1              | 1,155,000 |

LED DÂY  
TUNABLE  
WHITE



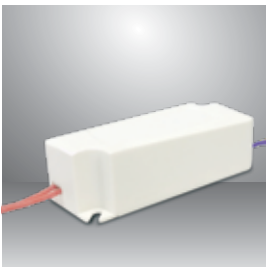
| Sản phẩm          | Model sản phẩm          | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|-------------------|-------------------------|-----------|----------------|-----------|
|                   |                         | W         | Cuộn           | VNĐ       |
| LED dây RGBCW BLE | LD01.BLE. RGBCW 1000/3W | 15W/5m    | 1              | 1,485,000 |

BỘ NGUỒN  
LED DÂY



| Sản phẩm             | Model sản phẩm      | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|----------------------|---------------------|-----------|----------------|-----------|
|                      |                     | W         | Cuộn           | VNĐ       |
| Bộ nguồn LED dây BLE | DR-LD01.BLE 1000/7W | -         | 1              | 1.353,000 |

CÔNG TẮC  
CHUYỂN  
MẠCH



| Sản phẩm             | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|----------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                      |                | W         | Cuộn           | VNĐ     |
| Công tắc chuyển mạch | CT.BLE.ON/OFF  | -         | 24             | 259,000 |

ĐIỀU KHIỂN  
CẢNH



| Sản phẩm        | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-----------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                 |                | W         | Cuộn           | VNĐ     |
| Điều khiển cảnh | RD-SC.M3       | -         | -              | 715,000 |

CẢM BIẾN  
CHUYỂN  
ĐỘNG



| Sản phẩm             | Model sản phẩm    | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|----------------------|-------------------|-----------|----------------|---------|
|                      |                   | W         | Cái            | VNĐ     |
| Cảm biến chuyển động | CB02.PIR.BLE (DC) | -         | 24             | 572,000 |

CẢM BIẾN  
CHUYỂN  
ĐỘNG



| Sản phẩm             | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|----------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                      |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| Cảm biến chuyển động | CB04.PIR.BLE   | -         | 24             | 572,000 |

CẢM BIẾN  
ÁNH SÁNG



| Sản phẩm          | Model sản phẩm   | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-------------------|------------------|-----------|----------------|---------|
|                   |                  | W         | Cái            | VNĐ     |
| Cảm biến ánh sáng | CB03.LS.BLE (DC) | -         | 24             | 402,000 |

BỘ ĐIỀU KHIỂN  
TRUNG TÂM



| Sản phẩm                | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|-------------------------|----------------|-----------|----------------|-----------|
|                         |                | W         | Cái            | VNĐ       |
| Bộ điều khiển trung tâm | RD- HC01       | -         | 24             | 1,925,000 |

ĐIỀU KHIỂN  
CẢNH ÂM  
TƯỜNG



| Sản phẩm                      | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-------------------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                               |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| Điều khiển cảnh âm tường (AC) | RD-SC03        | -         | 24             | 550,000 |
| Điều khiển cảnh âm tường (AC) | RD-SC04        | -         | 24             | 550,000 |

ĐIỀU KHIỂN  
CẢNH DÙNG  
PIN



| Sản phẩm             | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|----------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                      |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| Điều khiển cảnh (DC) | RD-SC.M2       | -         | 24             | 479,000 |



CẢM BIẾN  
BỤI MỊN



| Sản phẩm         | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng /thùng | Giá /Cái |
|------------------|----------------|-----------|-----------------|----------|
|                  |                | W         | Cái             | VNĐ      |
| Cảm biến bụi mịn | CB05.PM2.5.BLE | 2         | 12              | Liên hệ  |

CẢM BIẾN  
KHÓI



| Sản phẩm      | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng /thùng | Giá /Cái |
|---------------|----------------|-----------|-----------------|----------|
|               |                | W         | Cái             | VNĐ      |
| Cảm biến khói | CB06.SM.BLE    | -         | 12              | Liên hệ  |

CẢM BIẾN  
NHIỆT ĐỘ  
ĐỘ ẨM



| Sản phẩm                 | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng /thùng | Giá /Cái |
|--------------------------|----------------|-----------|-----------------|----------|
|                          |                | W         | Cái             | VNĐ      |
| Cảm biến nhiệt độ, độ ẩm | CB07.TE.BLE    | -         | 24              | Liên hệ  |

CẢM BIẾN  
CỬA



| Sản phẩm     | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng /thùng | Giá /Cái |
|--------------|----------------|-----------|-----------------|----------|
|              |                | W         | Cái             | VNĐ      |
| Cảm biến cửa | CB08.DO.BLE    | -         | 24              | Liên hệ  |

BỘ  
ĐIỀU KHIỂN  
CẢNH



| Sản phẩm           | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng /thùng | Giá /Cái |
|--------------------|----------------|-----------|-----------------|----------|
|                    |                | W         | Cái             | VNĐ      |
| Bộ điều khiển cảnh | TP01.BLE       | -         | 12              | Liên hệ  |

SẢN PHẨM SMART

LED RẠNG ĐÔNG

*Khơi nguồn cảm xúc*



ĐIỀU KHIỂN  
BẰNG GIỌNG NÓI



ĐẶT LỊCH & HẸN GIỜ



ĐIỀU KHIỂN THAY ĐỔI  
MÀU ÁNH SÁNG

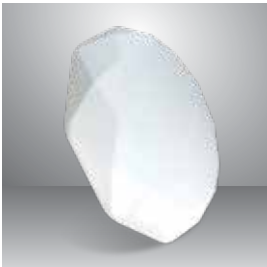


ĐIỀU KHIỂN  
THEO KỊCH BẢN



SỬ DỤNG CHUẨN  
KHÔNG DÂY MESH

LED ỚP TRẦN



| Sản phẩm                              | Model sản phẩm        | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|---------------------------------------|-----------------------|-----------|----------------|-----------|
|                                       |                       | W         | Cái            | VNĐ       |
| LED Ốp trần 60W-Ø 590<br>DIM+CCT+WIFI | D LN14L 590/60W.WF.IR | 60        | 4              | 2,420,000 |

LED ỚP TRẦN



| Sản phẩm                              | Model sản phẩm        | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|---------------------------------------|-----------------------|-----------|----------------|-----------|
|                                       |                       | W         | Cái            | VNĐ       |
| LED Ốp trần 48W-Ø 490<br>DIM+CCT+WIFI | D LN15L 490/48W.WF.IR | 48        | 4              | 2,420,000 |

LED ỚP TRẦN



| Sản phẩm                              | Model sản phẩm        | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|---------------------------------------|-----------------------|-----------|----------------|-----------|
|                                       |                       | W         | Cái            | VNĐ       |
| LED Ốp trần 48W-Ø 500<br>DIM+CCT+WIFI | D LN16L 500/48W.WF.IR | 48        | 2              | 2,420,000 |

LED ỚP TRẦN



| Sản phẩm                              | Model sản phẩm        | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|---------------------------------------|-----------------------|-----------|----------------|-----------|
|                                       |                       | W         | Cái            | VNĐ       |
| LED Ốp trần 60W-Ø 550<br>DIM+CCT+WIFI | D LN17L 550/60W.WF.IR | 60        | 4              | 2,420,000 |

LED ỚP TRẦN



| Sản phẩm                              | Model sản phẩm        | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|---------------------------------------|-----------------------|-----------|----------------|-----------|
|                                       |                       | W         | Cái            | VNĐ       |
| LED Ốp trần 48W-Ø 500<br>DIM+CCT+WIFI | D LN18L 500/48W.WF.IR | 48        | 4              | 2,420,000 |

LED PANEL



| Sản phẩm                            | Model sản phẩm     | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|-------------------------------------|--------------------|-----------|----------------|-----------|
|                                     |                    | W         | Cái            | VNĐ       |
| LED Panel 60x60/40W<br>DIM+CCT+WIFI | D P02 60x60/40W.WF | 40        | 2              | 2,420,000 |

LED PANEL



| Sản phẩm                             | Model sản phẩm      | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|--------------------------------------|---------------------|-----------|----------------|-----------|
|                                      |                     | W         | Cái            | VNĐ       |
| LED Panel 30x120/40W<br>DIM+CCT+WIFI | D P02 30x120/40W.WF | 40        | 2              | 2,420,000 |

LED DÂY RGB



| Sản phẩm                 | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|--------------------------|----------------|-----------|----------------|-----------|
|                          |                | W         | Cái            | VNĐ       |
| Đèn LED dây<br>RGBW WIFI | BD LD01RGBW.WF | 15        | 20             | 1,588,000 |

Chiều dài: 5m/cái

LED BULB RGB



| Sản phẩm                  | Model sản phẩm     | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|---------------------------|--------------------|-----------|----------------|---------|
|                           |                    | W         | Cái            | VNĐ     |
| Led Bulb RGB<br>RGBW WIFI | LED A60 RGBW/9W.WF | 9         | 24             | 455,000 |

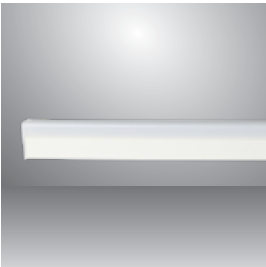
LED DOWNLIGHT



| Sản phẩm                             | Model sản phẩm    | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|--------------------------------------|-------------------|-----------|----------------|---------|
|                                      |                   | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED downlight 90/7W<br>DIM+CCT+WIFI  | D AT16L 90/7W.WF  | 9         | 24             | 407,000 |
| LED downlight 110/9W<br>DIM+CCT+WIFI | D AT16L 110/9W.WF | 9         | 24             | 440,000 |



LED TUBE



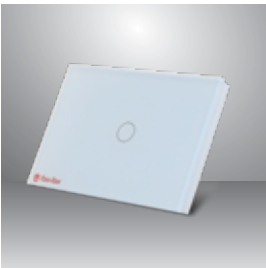
| Sản phẩm                           | Model sản phẩm         | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|------------------------------------|------------------------|-----------|----------------|---------|
|                                    |                        | W         | Cái            | VNĐ     |
| BĐ LED TUBE T5/16W<br>DIM+CCT+WIFI | BD LT04 N02 120/16W.WF | 16        | 20             | 422,000 |

CÔNG TẮC CẢM ỨNG



| Sản phẩm           | Model sản phẩm | Điện áp nguồn danh định | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|--------------------|----------------|-------------------------|----------------|-----------|
|                    |                |                         | Cái            | VNĐ       |
| Công tắc cảm ứng 1 | RD SW.01.WF    | 220V/50Hz               | 12             | 874,000   |
| Công tắc cảm ứng 2 | RD SW.02.WF    | 220V/50Hz               | 12             | 930,000   |
| Công tắc cảm ứng 3 | RD SW.03.WF    | 220V/50Hz               | 12             | 985,000   |
| Công tắc cảm ứng 4 | RD SW.04.WF    | 220V/50Hz               | 12             | 1,054,000 |

CÔNG TẮC CẢM ỨNG



| Sản phẩm                        | Model sản phẩm | Công suất tối đa | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|---------------------------------|----------------|------------------|----------------|---------|
|                                 |                |                  | Cái            | VNĐ     |
| Công tắc cảm ứng bình nóng lạnh | RD SW.NL.WF    | 2500 W           | 12             | 891,000 |

CÔNG TẮC CẢM ỨNG



| Sản phẩm                 | Model sản phẩm | Điện áp nguồn danh định | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|--------------------------|----------------|-------------------------|----------------|---------|
|                          |                |                         | Cái            | VNĐ     |
| Công tắc cảm ứng rèm cửa | RD SW/REM.1    | 220V/50Hz               | 12             | 994,000 |

CÔNG TẮC CẢM ỨNG



| Sản phẩm               | Model sản phẩm | Công suất 1 nút | Số lượng/thùng | Giá/Cái                 |
|------------------------|----------------|-----------------|----------------|-------------------------|
|                        |                |                 | Cái            | VNĐ                     |
| Công tắc cảm ứng 1 nút | RD-CT.01.WF    | 300 W           | 12             | <a href="#">Liên hệ</a> |

CÔNG TẮC CẢM ỨNG



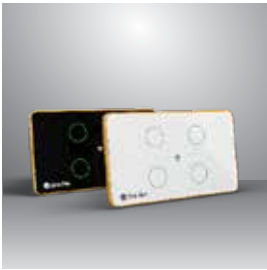
| Sản phẩm               | Model sản phẩm | Công suất 1 nút | Số lượng/thùng | Giá/Cái                 |
|------------------------|----------------|-----------------|----------------|-------------------------|
|                        |                |                 | Cái            | VNĐ                     |
| Công tắc cảm ứng 2 nút | RD-CT.02.WF    | 300 W           | 12             | <a href="#">Liên hệ</a> |

CÔNG TẮC CẢM ỨNG



| Sản phẩm               | Model sản phẩm | Công suất 1 nút | Số lượng/thùng | Giá/Cái                 |
|------------------------|----------------|-----------------|----------------|-------------------------|
|                        |                |                 | Cái            | VNĐ                     |
| Công tắc cảm ứng 3 nút | RD-CT.03.WF    | 300 W           | 12             | <a href="#">Liên hệ</a> |

CÔNG TẮC CẢM ỨNG



| Sản phẩm               | Model sản phẩm | Công suất 1 nút | Số lượng/thùng | Giá/Cái                 |
|------------------------|----------------|-----------------|----------------|-------------------------|
|                        |                |                 | Cái            | VNĐ                     |
| Công tắc cảm ứng 4 nút | RD-CT.04.WF    | 300 W           | 12             | <a href="#">Liên hệ</a> |

CÔNG TẮC CẢM ỨNG



| Sản phẩm                        | Model sản phẩm | Công suất 1 nút | Số lượng/thùng | Giá/Cái                 |
|---------------------------------|----------------|-----------------|----------------|-------------------------|
|                                 |                |                 | Cái            | VNĐ                     |
| Công tắc cảm ứng bình nóng lạnh | RD-CT.01.WF.NL | 2500 W          | 12             | <a href="#">Liên hệ</a> |

Ổ CẮM



| Sản phẩm       | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|----------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| Ổ cắm Wifi đơn | P E01/10A.WF   | 10        | 12             | 566,000 |

Ổ CẮM



| Sản phẩm     | Model sản phẩm  | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|--------------|-----------------|-----------|----------------|-----------|
|              |                 | W         | Cái            | VNĐ       |
| Ổ cắm 4 Wifi | P E04/10A.WF    | 2300      | 12             | 1,446,000 |
| Ổ cắm 4 Wifi | P E04.3/10A. WF | 2500      | 12             | 1,445,000 |

Ổ CẮM THÔNG MINH



| Sản phẩm         | Model sản phẩm    | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|------------------|-------------------|-----------|----------------|---------|
|                  |                   | W         | Cái            | VNĐ     |
| Ổ cắm thông minh | OC02.WF 3C/3M/10A | 2500      | 20             | 440,000 |
| Ổ cắm thông minh | OC02.WF 3C/5M/10A | 2500      | 20             | 473,000 |

Ổ CẮM WIFI ĐƠN



| Sản phẩm       | Model sản phẩm | Công suất tối đa | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|----------------|----------------|------------------|----------------|---------|
|                |                | W                | Cái            | VNĐ     |
| Ổ cắm Wifi đơn | OC.01.WF 16W   | 16               | 24             | 310,000 |

BỘ ĐIỀU KHIỂN HỒNG NGOẠI



| Sản phẩm                 | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|--------------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                          |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| Bộ điều khiển hồng ngoại | KD01.IR.WF     | -         | 24             | Liên hệ |

SẢN PHẨM SMART

GIẢI PHÁP CHIẾU SÁNG

*Thông minh Tiện nghi*



ĐIỀU KHIỂN  
REMOTE



ĐIỀU CHỈNH  
CƯỜNG ĐỘ SÁNG



ĐIỀU KHIỂN THAY ĐỔI  
MÀU ÁNH SÁNG



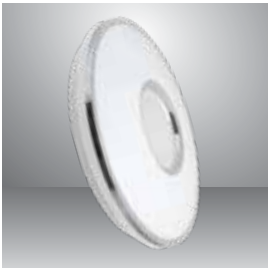
ĐIỀU KHIỂN  
THEO KỊCH BẢN



ĐIỀU KHIỂN  
HẸN GIỜ



LED ỚP TRẦN  
REMOTE



| Sản phẩm                          | Model sản phẩm     | Công suất | Số lượng /thùng | Giá/Cái   |
|-----------------------------------|--------------------|-----------|-----------------|-----------|
|                                   |                    | W         | Cái             | VNĐ       |
| LED Ốp trần 490/40W<br>DIM+CCT+RF | D LN19L 490/40W.RF | 40        | 1               | 1,818,000 |

LED ỚP TRẦN  
REMOTE



| Sản phẩm                          | Model sản phẩm     | Công suất | Số lượng /thùng | Giá/Cái   |
|-----------------------------------|--------------------|-----------|-----------------|-----------|
|                                   |                    | W         | Cái             | VNĐ       |
| LED Ốp trần 500/40W<br>DIM+CCT+RF | D LN22L 500/40W.RF | 40        | 1               | 1,818,000 |

LED ỚP TRẦN  
REMOTE



| Sản phẩm                          | Model sản phẩm     | Công suất | Số lượng /thùng | Giá/Cái   |
|-----------------------------------|--------------------|-----------|-----------------|-----------|
|                                   |                    | W         | Cái             | VNĐ       |
| LED Ốp trần 500/40W<br>DIM+CCT+RF | D LN20L 500/40W.RF | 40        | 1               | 1,818,000 |

LED ỚP TRẦN  
REMOTE



| Sản phẩm                          | Model sản phẩm     | Công suất | Số lượng /thùng | Giá/Cái   |
|-----------------------------------|--------------------|-----------|-----------------|-----------|
|                                   |                    | W         | Cái             | VNĐ       |
| LED Ốp trần 500/40W<br>DIM+CCT+RF | D LN21L 500/40W.RF | 40        | 1               | 1,818,000 |

LED  
DOWNLIGHT  
REMOTE



| Sản phẩm                | Model sản phẩm    | Công suất | Số lượng /thùng | Giá/Cái |
|-------------------------|-------------------|-----------|-----------------|---------|
|                         |                   | W         | Cái             | VNĐ     |
| LED Downlight remote 7W | D AT16L 90/7W.RF  | 7         | 24              | 308,000 |
| LED Downlight remote 9W | D AT16L 110/9W.RF | 9         | 12              | 352,000 |

LED  
DOWNLIGHT  
REMOTE (COB)



| Sản phẩm                     | Model sản phẩm     | Công suất | Số lượng /thùng | Giá/Cái |
|------------------------------|--------------------|-----------|-----------------|---------|
|                              |                    | W         | Cái             | VNĐ     |
| LED Downlight COB Remote 7W  | D AT14L 76/7W.RF   | 7         | 24              | 378,000 |
| LED Downlight COB Remote 9W  | D AT14L 90/9W.RF   | 9         | 24              | 409,000 |
| LED Downlight COB Remote 9W  | D AT14L 110/9W.RF  | 9         | 12              | 444,000 |
| LED Downlight COB Remote 12W | D AT14L 110/12W.RF | 12        | 12              | 455,000 |

LED PANEL  
REMOTE



| Sản phẩm                     | Model sản phẩm    | Công suất | Số lượng /thùng | Giá/Cái |
|------------------------------|-------------------|-----------|-----------------|---------|
|                              |                   | W         | Cái             | VNĐ     |
| LED Panel tròn Remote 04L 6W | D PT04L 90/6W.RF  | 6         | 24              | 249,000 |
| LED Panel tròn Remote 04L 6W | D PT04L 110/6W.RF | 6         | 12              | 260,000 |
| LED Panel tròn Remote 04L 9W | D PT04L 110/9W.RF | 9         | 12              | 271,000 |
| LED Panel tròn Remote 04L 9W | D PT04L 135/9W.RF | 9         | 12              | 293,000 |

LED PANEL  
REMOTE



| Sản phẩm                       | Model sản phẩm   | Công suất | Số lượng /thùng | Giá/Cái   |
|--------------------------------|------------------|-----------|-----------------|-----------|
|                                |                  | W         | Cái             | VNĐ       |
| LED Panel 60x60/40W DIM+CCT+RF | P07 60x60/40W.RF | 40        | 2               | 1,581,000 |

LED PANEL  
REMOTE



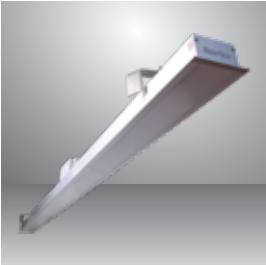
| Sản phẩm                        | Model sản phẩm    | Công suất | Số lượng /thùng | Giá/Cái   |
|---------------------------------|-------------------|-----------|-----------------|-----------|
|                                 |                   | W         | Cái             | VNĐ       |
| LED Panel 30x120/40W DIM+CCT+RF | P07 30x120/40W.RF | 40        | 2               | 1,581,000 |

LED GẮN  
TƯỜNG  
REMOTE



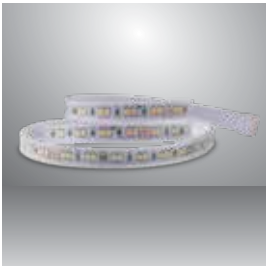
| Sản phẩm                    | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-----------------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                             |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED gắn tường Remote 08L 6W | D GT08L/6W.RF  | 6         | 8              | 405,000 |

BỘ ĐÈN LED  
REMOTE



| Sản phẩm   | Model sản phẩm     | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|------------|--------------------|-----------|----------------|-----------|
|            |                    | W         | Cái            | VNĐ       |
| Bộ đèn LED | BD M20L 120/24W RF | 24        | 6              | 1,067,000 |

LED DÂY  
REMOTE



| Sản phẩm               | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/m   |
|------------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                        |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| Đèn LED dây DIM+CCT+RF | RD LD01.RF     | 36        | 24             | 161,000 |

Chiều dài: 5m

BỘ NGUỒN  
LED DÂY  
REMOTE



| Sản phẩm                    | Model sản phẩm | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|-----------------------------|----------------|----------------|-----------|
|                             |                | Cái            | VNĐ       |
| Bộ nguồn LED dây DIM+CCT_RF | RD BN.LD01.RF  | 12             | 1,267,000 |

BỘ ĐIỀU KHIỂN  
REMOTE



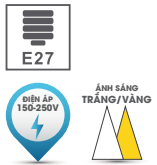
| Sản phẩm                   | Model sản phẩm | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|----------------------------|----------------|----------------|---------|
|                            |                | Cái            | VNĐ     |
| Bộ điều khiển đa chức năng | RD SC.S1       | 12             | 214,000 |
| Bộ điều khiển kịch bản     | RD SC.M1       | 12             | 479,000 |

LED BULB CẢM BIẾN



| Sản phẩm            | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|---------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                     |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED Búp cảm biến 7W | A60.RAD/7W     | 7         | 24             | 166,000 |
| LED Búp cảm biến 9W | A60.RAD/9W     | 9         | 24             | 169,000 |

LED BULB CẢM BIẾN



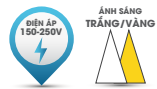
| Sản phẩm                 | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|--------------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                          |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED Búp trụ cảm biến 15W | TR70.RAD/15W   | 15        | 24             | 211,000 |

LED BULB CẢM BIẾN



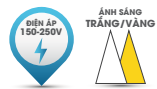
| Sản phẩm            | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|---------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                     |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED Búp cảm biến 7W | A60.PIR/9W     | 9         | 24             | 158,000 |

ĐÈN GẮN TƯỜNG CẢM BIẾN



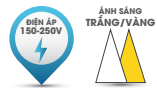
| Sản phẩm                          | Model sản phẩm       | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-----------------------------------|----------------------|-----------|----------------|---------|
|                                   |                      | W         | Cái            | VNĐ     |
| Đèn gắn tường cảm biến 15W (oval) | GT16.PIR 220x100/15W | 15        | 12             | 308,000 |

ĐÈN GẮN TƯỜNG CẢM BIẾN



| Sản phẩm                          | Model sản phẩm   | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-----------------------------------|------------------|-----------|----------------|---------|
|                                   |                  | W         | Cái            | VNĐ     |
| Đèn gắn tường cảm biến 15W (tròn) | GT16.PIR 180/15W | 15        | 12             | 374,000 |

ĐÈN GƯƠNG CẢM BIẾN



| Sản phẩm           | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|--------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                    |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| Đèn gương cảm biến | G04.PIR 8W     | 8         | 6              | 279,000 |

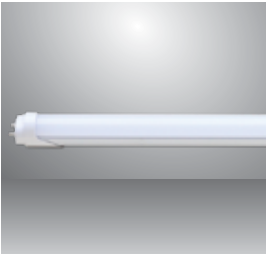


LED ỐP TRẦN CẢM BIẾN



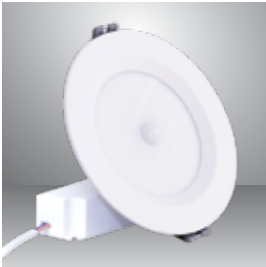
| Sản phẩm                 | Model sản phẩm       | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|--------------------------|----------------------|-----------|----------------|---------|
|                          |                      | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED Ốp trần cảm biến 12W | D LN 09L1 70/12W RAD | 12        | 8              | 293,000 |
| LED Ốp trần cảm biến 18W | D LN09L 230/18W RAD  | 18        | 6              | 410,000 |
| LED Ốp trần cảm biến 24W | D LN09L 300/24W RAD  | 24        | 6              | 489,000 |

LED TUBE CẢM BIẾN



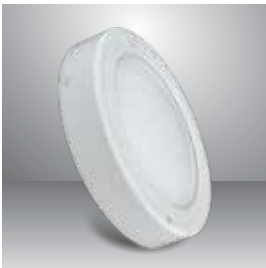
| Sản phẩm                         | Model sản phẩm          | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|----------------------------------|-------------------------|-----------|----------------|---------|
|                                  |                         | W         | Cái            | VNĐ     |
| Bóng đèn LED Tube cảm biến radar | LED TUBE T8 120/18W RAD | 18W       | 20             | 327,000 |

LED DOWNLIGHT CẢM BIẾN



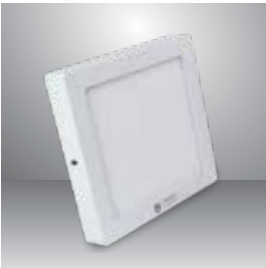
| Sản phẩm                  | Model sản phẩm  | Công suất | Số lượng/thùng | Lỗ khoét trần mm | Giá/Cái |
|---------------------------|-----------------|-----------|----------------|------------------|---------|
|                           |                 | W         | Cái            |                  | VNĐ     |
| LED Downlight cảm biến 7W | AT04.PIR 90/7W  | 7         | 24             | 90               | 233,000 |
| LED Downlight cảm biến 9W | AT04.PIR 110/9W | 9         | 12             | 110              | 262,000 |

LED ỐP TRẦN CẢM BIẾN



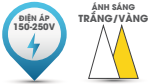
| Sản phẩm                 | Model sản phẩm      | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|--------------------------|---------------------|-----------|----------------|---------|
|                          |                     | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED Ốp trần cảm biến 9W  | D LN05L 160/9W RAD  | 9         | 12             | 282,000 |
| LED Ốp trần cảm biến 14W | D LN05L 220/14W RAD | 14        | 12             | 368,000 |

LED ỐP TRẦN CẢM BIẾN



| Sản phẩm                 | Model sản phẩm        | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|--------------------------|-----------------------|-----------|----------------|---------|
|                          |                       | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED Ốp trần cảm biến 12W | D LN 08L17x17/12W RAD | 12        | 8              | 293,000 |
| LED Ốp trần cảm biến 18W | D LN08L 23x23/18W RAD | 18        | 6              | 478,000 |
| LED Ốp trần cảm biến 24W | D LN08L 30x30/24W RAD | 24        | 6              | 610,000 |

LED ỐP TRẦN CẢM BIẾN



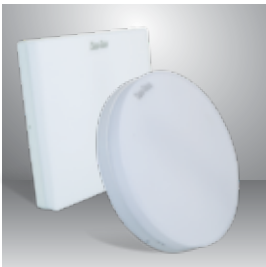
| Sản phẩm                 | Model sản phẩm       | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|--------------------------|----------------------|-----------|----------------|---------|
|                          |                      | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED Ốp trần cảm biến 18W | LN10 220x220/18W PIR | 18        | 12             | 506,000 |

LED ỐP TRẦN CẢM BIẾN



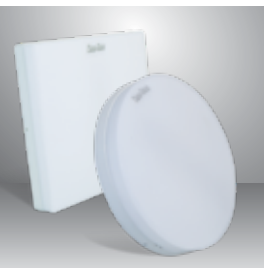
| Sản phẩm                 | Model sản phẩm   | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|--------------------------|------------------|-----------|----------------|---------|
|                          |                  | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED Ốp trần cảm biến 18W | LN11 220/18W PIR | 18        | 12             | 506,000 |

LED ỐP TRẦN CẢM BIẾN (HL)



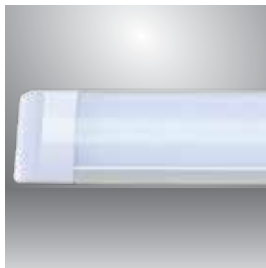
| Sản phẩm                      | Model sản phẩm            | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-------------------------------|---------------------------|-----------|----------------|---------|
|                               |                           | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED Ốp trần cảm biến 18W (HL) | LN12.RAD 220/18W (HL)     | 18        | 8              | 477,000 |
| LED Ốp trần cảm biến 18W (HL) | LN12.RAD 220x220/18W (HL) | 18        | 8              | 543,000 |

LED ỐP TRẦN CẢM BIẾN (WC)



| Sản phẩm                      | Model sản phẩm            | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-------------------------------|---------------------------|-----------|----------------|---------|
|                               |                           | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED Ốp trần cảm biến 18W (WC) | LN12.RAD 220/18W (WC)     | 18        | 8              | 477,000 |
| LED Ốp trần cảm biến 18W (WC) | LN12.RAD 220x220/18W (WC) | 18        | 8              | 543,000 |

BỘ M16 CẢM BIẾN



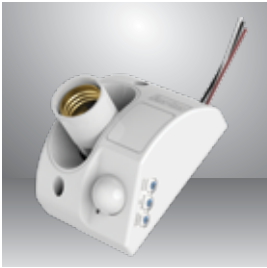
| Sản phẩm                  | Model sản phẩm      | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|---------------------------|---------------------|-----------|----------------|---------|
|                           |                     | W         | Bộ             | VNĐ     |
| LED M16 cảm biến 1,2m 36W | BD M16L 120/36W RAD | 36        | 8              | 555,000 |

BỘ M18  
CẢM BIẾN



| Sản phẩm                  | Model sản phẩm      | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|---------------------------|---------------------|-----------|----------------|-----------|
|                           |                     | W         | Bộ             | VNĐ       |
| LED M18 cảm biến 1,2m 36W | BD M18L 120/36W RAD | 36W       | 6              | 1,210,000 |

ĐUI ĐÈN  
CẢM BIẾN



| Sản phẩm         | Model sản phẩm     | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|------------------|--------------------|-----------|----------------|---------|
|                  |                    | W         | Cái            | VNĐ     |
| Đui đèn cảm biến | ĐCB01.PIR E27/60W  | ≤ 60      | 24             | 213,000 |
| Đui đèn cảm biến | ĐCB01.PIR E27/300W | ≤ 300     | 24             | 213,000 |

CÔNG TẮC  
CẢM BIẾN



| Sản phẩm          | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                   |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| Công tắc cảm biến | CT01.PIR 300W  | ≤ 300     | 24             | 213,000 |

ĐÈN NGŨ  
CẢM BIẾN



| Sản phẩm         | Model sản phẩm      | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|------------------|---------------------|-----------|----------------|---------|
|                  |                     | W         | Cái            | VNĐ     |
| Đèn ngủ cảm biến | ĐN01.PIR 65x65/0.3W | 0,3       | 24             | 145,000 |

ĐÈN NGŨ  
CẢM BIẾN



| Sản phẩm         | Model sản phẩm     | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|------------------|--------------------|-----------|----------------|---------|
|                  |                    | W         | Cái            | VNĐ     |
| Đèn ngủ cảm biến | ĐN02.LS 65x65/0.3W | 0,3       | 24             | 136,000 |

SẢN PHẨM SMART

**ĐỔI MÀU ÁNH SÁNG**  
*Đổi màu cảm xúc*

## Đổi 3 màu

**Ánh sáng trắng lạnh:** mang đến cảm giác tỉnh táo và thoải mái

**Ánh sáng trắng:** mang lại sự tỉnh táo và tập trung

**Ánh sáng trung tính:** tạo cảm giác thư giãn

## Sử dụng 10 năm

Thời gian sử dụng lên tới 10 năm

## Tiết kiệm điện năng

Giảm 40% điện năng tiêu thụ so với đèn cũ

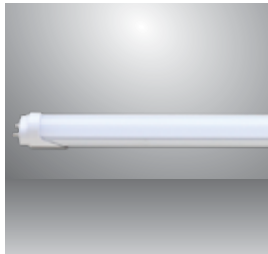


BÓNG ĐÈN  
LED BULB  
ĐỔI MÀU



| Sản phẩm           | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|--------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                    |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED Búp đổi màu 7W | LED A60 ĐM/7W  | 7         | 24             | 92,000  |
| LED Búp đổi màu 9W | LED A60 ĐM/9W  | 9         | 24             | 97,000  |

BÓNG ĐÈN  
LED TUBE  
ĐỔI MÀU



| Sản phẩm                  | Model sản phẩm         | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|---------------------------|------------------------|-----------|----------------|---------|
|                           |                        | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED Tuýp đổi màu 1,2m 18W | LED TUBE T8 ĐM 120/18W | 18W       | 20             | 238,000 |

BỘ ĐÈN T5  
ĐỔI MÀU



| Sản phẩm                        | Model sản phẩm        | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|---------------------------------|-----------------------|-----------|----------------|---------|
|                                 |                       | W         | Bộ             | VND     |
| Bộ LED Tuýp T5 đổi màu 1,2m 16W | BD LT03 T5 ĐM 120/16W | 16W       | 20             | 236,000 |

ỐP TRẦN  
ĐỔI MÀU  
(ĐỂ NHỰA)



| Sản phẩm                     | Model sản phẩm   | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|------------------------------|------------------|-----------|----------------|---------|
|                              |                  | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED Ốp trần tròn đổi màu 12W | LN12N ĐM 170/12W | 12        | 8              | 295,000 |
| LED Ốp trần tròn đổi màu 18W | LN12N ĐM 220/18W | 18        | 8              | 405,000 |
| LED Ốp trần tròn đổi màu 24W | LN12N ĐM 300/24W | 24        | 6              | 532,000 |

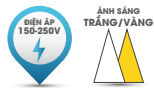
ỐP TRẦN  
ĐỔI MÀU  
(ĐỂ NHỰA)



| Sản phẩm                      | Model sản phẩm       | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-------------------------------|----------------------|-----------|----------------|---------|
|                               |                      | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED Ốp trần vuông đổi màu 12W | LN12N ĐM 170x170/12W | 12        | 8              | 295,000 |
| LED Ốp trần vuông đổi màu 18W | LN12N ĐM 220x220/18W | 18        | 8              | 405,000 |
| LED Ốp trần vuông đổi màu 24W | LN12N ĐM 300x300/24W | 24        | 6              | 532,000 |

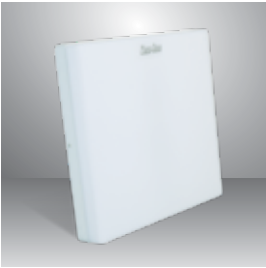


ỐP TRẦN ĐỔI MÀU



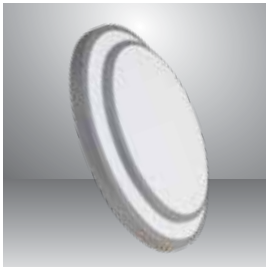
| Sản phẩm             | Model sản phẩm     | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|----------------------|--------------------|-----------|----------------|---------|
|                      |                    | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED Ốp trần tròn 12W | LN12 ĐM 170/12W    | 12        | 8              | 275,000 |
| LED Ốp trần tròn 15W | LN12 ĐM 170/15W    | 15        | 8              | 348,000 |
| LED Ốp trần tròn 18W | D LN12L ĐM 220/18W | 18        | 6              | 407,000 |
| LED Ốp trần tròn 22W | LN12 ĐM 220/22W    | 22        | 8              | 427,000 |
| LED Ốp trần tròn 24W | LN12 ĐM 300/24W    | 24        | 6              | 506,000 |
| LED Ốp trần tròn 30W | LN12 ĐM 300/30W    | 30        | 6              | 625,000 |

ỐP TRẦN ĐỔI MÀU



| Sản phẩm              | Model sản phẩm       | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-----------------------|----------------------|-----------|----------------|---------|
|                       |                      | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED Ốp trần vuông 12W | LN12 ĐM 170x170/12W  | 12        | 8              | 275,000 |
| LED Ốp trần vuông 15W | LN12 ĐM 170x170/15W  | 15        | 8              | 348,000 |
| LED Ốp trần vuông 18W | D LN12L ĐM 22x22/18W | 18        | 6              | 446,000 |
| LED Ốp trần vuông 22W | LN12 ĐM 220x220/22W  | 22        | 8              | 469,000 |
| LED Ốp trần vuông 24W | LN12 ĐM 300x300/24W  | 24        | 6              | 506,000 |
| LED Ốp trần vuông 30W | LN12 ĐM 300x300/30W  | 30        | 6              | 625,000 |

ỐP TRẦN ĐỔI MÀU



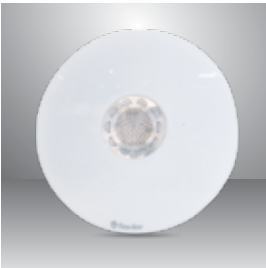
| Sản phẩm                     | Model sản phẩm  | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|------------------------------|-----------------|-----------|----------------|-----------|
|                              |                 | W         | Cái            | VNĐ       |
| LED Ốp trần tròn đổi màu 40W | LN16 ĐM 480/40W | 40        | 4              | 1,137,000 |

ỐP TRẦN ĐỔI MÀU



| Sản phẩm                      | Model sản phẩm         | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-------------------------------|------------------------|-----------|----------------|---------|
|                               |                        | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED Ốp trần tròn đổi màu 24W  | D LN24L ĐM 247/24W     | 24        | 6              | 453,000 |
| LED Ốp trần vuông đổi màu 24W | D LN24L ĐM 247x247/24W | 24        | 6              | 453,000 |

ỐP TRẦN ĐỔI MÀU



| Sản phẩm                      | Model sản phẩm   | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|-------------------------------|------------------|-----------|----------------|-----------|
|                               |                  | W         | Cái            | VNĐ       |
| LED Ốp trần đổi màu - Loa 25W | D ĐM-LOA 380/25W | 25        | 8              | 1,523,000 |

PANEL TRÒN ĐỔI MÀU



| Sản phẩm                  | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|---------------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                           |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED Panel tròn đổi màu 7W | PT04 ĐM 90/7W  | 7         | 24             | 177,000 |
| LED Panel tròn đổi màu 7W | PT04 ĐM 110/7W | 7         | 24             | 191,000 |
| LED Panel tròn đổi màu 9W | PT04 ĐM 110/9W | 9         | 12             | 206,000 |
| LED Panel tròn đổi màu 9W | PT04 ĐM 135/9W | 9         | 12             | 218,000 |

PANEL TRÒN ĐỔI MÀU



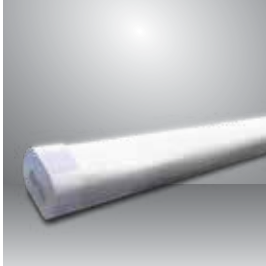
| Sản phẩm                                 | Model sản phẩm  | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|------------------------------------------|-----------------|-----------|----------------|---------|
|                                          |                 | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED Panel tròn đổi màu 7W viền vàng/bạc  | PT05 ĐM 90/7W   | 7         | 24             | 177,000 |
| LED Panel tròn đổi màu 7W viền vàng/bạc  | PT05 ĐM 110/7W  | 7         | 12             | 191,000 |
| LED Panel tròn đổi màu 9W viền vàng/bạc  | PT05 ĐM 110/9W  | 9         | 12             | 206,000 |
| LED Panel tròn đổi màu 9W viền vàng/bạc  | PT05 ĐM 135/9W  | 9         | 12             | 218,000 |
| LED Panel tròn đổi màu 12W viền vàng/bạc | PT05 ĐM 135/12W | 12        | 12             | 233,000 |

BỘ M26 ĐỔI MÀU



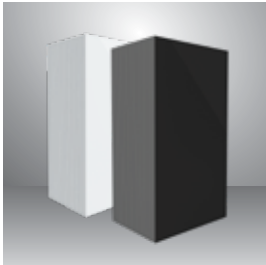
| Sản phẩm                 | Model sản phẩm     | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|--------------------------|--------------------|-----------|----------------|---------|
|                          |                    | W         | Bộ             | VNĐ     |
| LED M26 đổi màu 1,2m 36W | BD M26L ĐM 120/36W | 36        | 8              | 466,000 |
| LED M26 đổi màu 1,2m 40W | M26 ĐM 1200/40W    | 40        | 12             | 467,000 |

BỘ M36 ĐỔI MÀU



| Sản phẩm                 | Model sản phẩm  | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|--------------------------|-----------------|-----------|----------------|---------|
|                          |                 | W         | Bộ             | VNĐ     |
| LED M36 đổi màu 1,2m 40W | M36 ĐM 1200/40W | 40        | 12             | 491,000 |

ỐP TƯỜNG ĐỔI MÀU



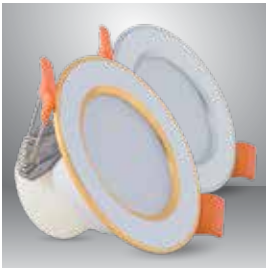
| Sản phẩm             | Model sản phẩm   | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|----------------------|------------------|-----------|----------------|---------|
|                      |                  | W         | Bộ             | VNĐ     |
| LED Ốp tường đổi màu | LN18 ĐM 83x60/6W | 6         | 12             | 200,000 |

DOWNLIGHT  
ĐỔI MÀU



| Sản phẩm                      | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/ thùng | Lỗ khoét trần | Giá/Cái |
|-------------------------------|----------------|-----------|-----------------|---------------|---------|
|                               |                | W         | Cái             | mm            | VNĐ     |
| LED Downlight đổi màu AT02 7W | AT02 ĐM 90/7W  | 7         | 24              | 90            | 200,000 |
| LED Downlight đổi màu AT02 9W | AT02 ĐM 90/9W  | 9         | 24              | 90            | 190,000 |
| LED Downlight đổi màu AT02 9W | AT02 ĐM 110/9W | 9         | 12              | 110           | 238,000 |

DOWNLIGHT  
ĐỔI MÀU



| Sản phẩm                                    | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/ thùng | Lỗ khoét trần | Giá/Cái |
|---------------------------------------------|----------------|-----------|-----------------|---------------|---------|
|                                             |                | W         | Cái             | mm            | VNĐ     |
| LED Downlight đổi màu AT10 3W viền vàng/bạc | AT10 ĐM 60/3W  | 3         | 24              | 60            | 102,000 |

DOWNLIGHT  
ĐỔI MÀU



| Sản phẩm                                       | Model sản phẩm  | Công suất | Số lượng/ thùng | Lỗ khoét trần | Giá/Cái |
|------------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------------|---------------|---------|
|                                                |                 | W         | Cái             | mm            | VNĐ     |
| LED Downlight đổi màu AT10 7W (viền bạc/vàng)  | AT10 ĐM 90/7W   | 7         | 24              | 90            | 184,000 |
| LED Downlight đổi màu AT10 9W (viền bạc/vàng)  | AT10 ĐM 90/9W   | 9         | 24              | 90            | 190,000 |
| LED Downlight đổi màu AT10 9W (viền bạc/vàng)  | AT10 ĐM 110/9W  | 9         | 12              | 110           | 218,000 |
| LED Downlight đổi màu AT10 12W (viền bạc/vàng) | AT10 ĐM 110/12W | 12        | 12              | 110           | 222,000 |

DOWNLIGHT  
ĐỔI MÀU



| Sản phẩm                                       | Model sản phẩm  | Công suất | Số lượng/ thùng | Lỗ khoét trần | Giá/Cái |
|------------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------------|---------------|---------|
|                                                |                 | W         | Cái             | mm            | VNĐ     |
| LED Downlight đổi màu AT20 8W (viền bạc/vàng)  | AT20 ĐM 90/8W   | 8         | 24              | 90            | 187,000 |
| LED Downlight đổi màu AT20 10W (viền bạc/vàng) | AT20 ĐM 90/10W  | 10        | 24              | 90            | 191,000 |
| LED Downlight đổi màu AT20 10W (viền bạc/vàng) | AT20 ĐM 110/10W | 10        | 12              | 110           | 216,000 |
| LED Downlight đổi màu AT20 12W (viền bạc/vàng) | AT20 ĐM 110/12W | 12        | 12              | 110           | 220,000 |

DOWNLIGHT  
ĐỔI MÀU  
(COB)



| Sản phẩm                       | Model sản phẩm  | Công suất | Số lượng/ thùng | Lỗ khoét trần | Giá/Cái |
|--------------------------------|-----------------|-----------|-----------------|---------------|---------|
|                                |                 | W         | Cái             | mm            | VNĐ     |
| LED Downlight đổi màu AT17 7W  | AT17 ĐM 90/7W   | 7         | 24              | 90            | 209,000 |
| LED Downlight đổi màu AT17 9W  | AT17 ĐM 110/9W  | 9         | 12              | 110           | 246,000 |
| LED Downlight đổi màu AT17 12W | AT17 ĐM 110/12W | 12        | 12              | 110           | 310,000 |



# SẢN PHẨM CHIẾU SÁNG

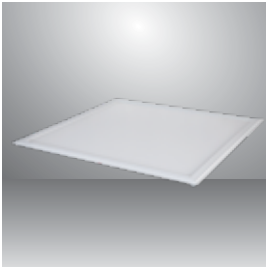
## KHẨN CẤP - DỰ PHÒNG - CHỈ DẪN

### PANEL DỰ PHÒNG



| Sản phẩm          | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái                 |
|-------------------|----------------|-----------|----------------|-------------------------|
|                   |                | W         | Cái            | VNĐ                     |
| LED Panel tròn 9W | PT03.DP 135/9W | 9         | 12             | <a href="#">Liên hệ</a> |

### PANEL DỰ PHÒNG



| Sản phẩm            | Model sản phẩm     | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái                 |
|---------------------|--------------------|-----------|----------------|-------------------------|
|                     |                    | W         | Cái            | VNĐ                     |
| LED Panel vuông 38W | D P02 DP 60x60/38W | 38        | 2              | <a href="#">Liên hệ</a> |

### PANEL DỰ PHÒNG



| Sản phẩm               | Model sản phẩm      | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái                 |
|------------------------|---------------------|-----------|----------------|-------------------------|
|                        |                     | W         | Cái            | VNĐ                     |
| LED Panel chữ nhật 38W | D P02 DP 30x120/38W | 38        | 2              | <a href="#">Liên hệ</a> |

Sử dụng chip LED

**HÀN QUỐC**

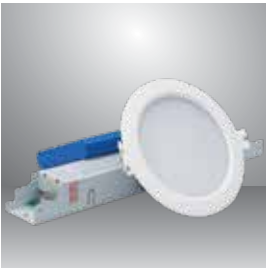
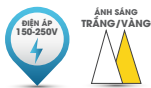
**ĐẢM BẢO HÀNH 24**

THÁNG

RA>80



DOWNLIGHT  
DỰ PHÒNG



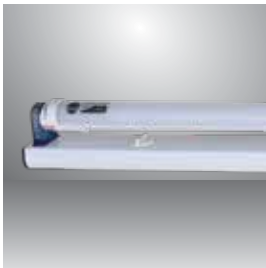
| Sản phẩm                   | Model sản phẩm   | Công suất | Giá/Cái   |
|----------------------------|------------------|-----------|-----------|
|                            |                  | W         | VNĐ       |
| LED Downlight dự phòng 7W  | AT04. DP 90/7W   | 7         | 1,199,000 |
| LED Downlight dự phòng 9W  | AT04. DP 90/9W   | 9         | 1,147,000 |
| LED Downlight dự phòng 12W | AT04. DP 90/12W  | 12        | 1,268,000 |
| LED Downlight dự phòng 9W  | AT04. DP 110/9W  | 9         | 1,232,000 |
| LED Downlight dự phòng 12W | AT04. DP 110/12W | 12        | 1,276,000 |

ỐP TRẦN  
DỰ PHÒNG



| Sản phẩm             | Model sản phẩm  | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|----------------------|-----------------|-----------|----------------|---------|
|                      |                 | W         | Bộ             | VNĐ     |
| LED Ốp trần tròn 24W | D LN09L 300/24W | 24W       | 06             | Liên hệ |

BỘ ĐÈN  
DỰ PHÒNG



| Sản phẩm                                     | Model sản phẩm      | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|----------------------------------------------|---------------------|-----------|----------------|-----------|
|                                              |                     | W         | Bộ             | VNĐ       |
| Bộ LED Tuyến nhôm nhựa M11 1,2m 22W dự phòng | BD T8L DP M11/22Wx1 | 22W       | 06             | 1,325,000 |

BỘ M15  
VUÔNG  
LƯU ĐIỆN



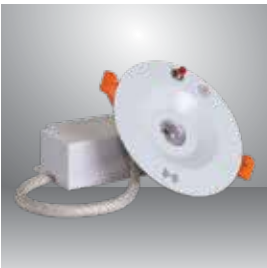
| Sản phẩm                        | Model sản phẩm    | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|---------------------------------|-------------------|-----------|----------------|-----------|
|                                 |                   | W         | Cái            | VNĐ       |
| LED M15 vuông 36W (Có lưu điện) | BD M15L 60x60/36W | 36        | 2              | 4,017,000 |

ĐÈN CHỈ DẪN



| Sản phẩm                 | Model sản phẩm           | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|--------------------------|--------------------------|-----------|----------------|---------|
|                          |                          | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED chỉ dẫn 1 mặt        | D CD01 40x20/2.2W        | 2,2       | 1              | 763,000 |
| LED chỉ dẫn 2 mặt        | D CD01 40x20/2.2W        | 2,2       | 1              | 792,000 |
| LED chỉ dẫn 1 mặt (PCCC) | D CD01 40x20/2.2W (PCCC) | 2,2       | 1              | 856,000 |
| LED chỉ dẫn 2 mặt (PCCC) | D CD01 40x20/2.2W (PCCC) | 2,2       | 1              | 884,000 |

DOWNLIGHT  
KHẨN CẤP



| Sản phẩm                         | Model sản phẩm       | Công suất | Số lượng / thùng | Lỗ khoét trần | Giá/Cái |
|----------------------------------|----------------------|-----------|------------------|---------------|---------|
|                                  |                      | W         | Cái              | mm            | VND     |
| LED Downlight khẩn cấp 5W        | AT07.KC 90/5W        | 5         | 12               | 90            | 704,000 |
| LED Downlight khẩn cấp 5W (PCCC) | AT07.KC 90/5W (PCCC) | 5         | 12               | 90            | 788,000 |

ĐÈN  
KHẨN CẤP



| Sản phẩm               | Model sản phẩm   | Công suất | Số lượng /thùng | Giá/Cái |
|------------------------|------------------|-----------|-----------------|---------|
|                        |                  | W         | Cái             | VND     |
| LED Khẩn cấp 2W        | D KC01/2W        | 2         | 1               | 598,000 |
| LED Khẩn cấp 2W (PCCC) | D KC01/2W (PCCC) | 2         | 1               | 680,000 |

ĐÈN  
KHẨN CẤP



| Sản phẩm               | Model sản phẩm   | Công suất | Số lượng /thùng | Giá/Cái |
|------------------------|------------------|-----------|-----------------|---------|
|                        |                  | W         | Cái             | VND     |
| LED Khẩn cấp 3W        | D KC05/3W        | 3         | 12              | 233,000 |
| LED Khẩn cấp 3W (PCCC) | D KC05/3W (PCCC) | 3         | 12              | 315,000 |

ĐÈN  
KHẨN CẤP



| Sản phẩm               | Model sản phẩm   | Công suất | Số lượng /thùng | Giá/Cái |
|------------------------|------------------|-----------|-----------------|---------|
|                        |                  | W         | Cái             | VND     |
| LED Khẩn cấp 6W        | D KC04/6W        | 6         | 8               | 453,000 |
| LED Khẩn cấp 8W        | D KC03/8W        | 8         | 8               | 612,000 |
| LED Khẩn cấp 6W (PCCC) | D KC04/6W (PCCC) | 6         | 8               | 535,000 |
| LED Khẩn cấp 8W (PCCC) | D KC03/8W (PCCC) | 8         | 8               | 693,000 |

ĐÈN  
KHẨN CẤP



| Sản phẩm                | Model sản phẩm    | Công suất | Số lượng /thùng | Giá/Cái |
|-------------------------|-------------------|-----------|-----------------|---------|
|                         |                   | W         | Cái             | VND     |
| LED Khẩn cấp 10W        | D KC02/10W        | 10        | 8               | 675,000 |
| LED Khẩn cấp 10W (PCCC) | D KC02/10W (PCCC) | 10        | 8               | 755,000 |



# BÓNG ĐÈN

## LED BULB



### BULB TRANG TRÍ



| Sản phẩm                      | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng /thùng | Giá/Cái |
|-------------------------------|----------------|-----------|-----------------|---------|
|                               |                | W         | Cái             | VNĐ     |
| LED Búp trang trí 1W đỏ       | LED A45 R/1W   | 1         | 24              | 33,000  |
| LED Búp trang trí 1W vàng     | LED A45 Y/1W   | 1         | 24              | 33,000  |
| LED Búp trang trí 1W xanh lá  | LED A45 G/1W   | 1         | 24              | 33,000  |
| LED Búp trang trí 1W xanh lam | LED A45 B/1W   | 1         | 24              | 33,000  |
| LED Búp trang trí 1W trắng    | LED A45 W/1W   | 1         | 24              | 33,000  |

BULB A



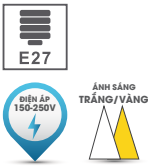
| Sản phẩm   | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|            |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED Búp 3W | A45N1/3W.H     | 3         | 24             | 42,000  |
| LED Búp 5W | A55N4/5W.H     | 5         | 24             | 54,000  |
| LED Búp 7W | A60N3/7W.H     | 7         | 24             | 62,000  |
| LED Búp 9W | A60N1/9W.H     | 9         | 24             | 72,000  |

BULB A



| Sản phẩm    | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|             |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED Búp 12W | A70N1/12W.H    | 12        | 24             | 89,000  |
| LED Búp 15W | A80N1/15W.H    | 15        | 24             | 111,000 |
| LED Búp 20W | A95N1/20W.H    | 20        | 12             | 154,000 |
| LED Búp 30W | A120N1/30W.H   | 30        | 12             | 229,000 |

BULB TRỤ NHÔM ĐÚC



| Sản phẩm        | Model sản phẩm      | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-----------------|---------------------|-----------|----------------|---------|
|                 |                     | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED Búp trụ 20W | LED TR80 NĐ/20W.H   | 20        | 12             | 146,000 |
| LED Búp trụ 30W | LED TR100 NĐ/30W.H  | 30        | 12             | 217,000 |
| LED Búp trụ 40W | LED TR100 NĐ/40W    | 40        | 12             | 293,000 |
| LED Búp trụ 50W | LED TR120 NĐ/50W    | 50        | 12             | 362,000 |
| LED Búp trụ 60W | LED TR135 NĐ1/60W.H | 60        | 12             | 486,000 |
| LED Búp trụ 60W | LED TR140 NĐ/60W    | 60        | 12             | 486,000 |
| LED Búp trụ 80W | LED TR135/80W.H     | 80        | 12             | 535,000 |
| LED Búp trụ 80W | LED TR140 NĐ/80W    | 80        | 12             | 546,000 |

BULB TRỤ NHÔM NHỰA



| Sản phẩm        | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-----------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                 |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED Búp trụ 10W | TR60N2/10W.H   | 10        | 24             | 79,000  |
| LED Búp trụ 12W | TR70N2/12W.H   | 12        | 24             | 89,000  |
| LED Búp trụ 14W | TR70N1/14W.H   | 14        | 24             | 113,000 |

| Sản phẩm        | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-----------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                 |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED Búp trụ 20W | TR80N1/20W.H   | 20        | 12             | 146,000 |
| LED Búp trụ 30W | TR100N1/30W.H  | 30        | 12             | 217,000 |
| LED Búp trụ 40W | TR120N1/40W.H  | 40        | 12             | 295,000 |
| LED Búp trụ 50W | TR140N1/50W.H  | 50        | 12             | 403,000 |

BULB  
LƯU ĐIỆN

ĐIỆN ÁP  
12-24VDC

ÁNH SÁNG  
TRẮNG/VÀNG



| Sản phẩm             | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|----------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                      |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED Bulb lưu điện 9W | A80.KC/9W      | 9         | 24             | 224,000 |

BULB  
12-24 VDC

KỆP

ĐIỆN ÁP  
12-24VDC

ÁNH SÁNG  
TRẮNG/VÀNG



| Sản phẩm                   | Model sản phẩm            | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|----------------------------|---------------------------|-----------|----------------|---------|
|                            |                           | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED Búp dưng Ắc quy 7W kẹp | LED A60N1 12-24VDC/7W kẹp | 7         | 24             | 108,000 |
| LED Búp dưng Ắc quy 9W kẹp | LED A60N1 12-24VDC/9W kẹp | 9         | 24             | 113,000 |

BULB  
12-24 VDC

KỆP

ĐIỆN ÁP  
12-24VDC

ÁNH SÁNG  
TRẮNG/VÀNG



| Sản phẩm                        | Model sản phẩm              | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|---------------------------------|-----------------------------|-----------|----------------|---------|
|                                 |                             | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED Búp trụ dưng Ắc quy 12W kẹp | LED TR70N1 12-24VDC/12W kẹp | 12        | 24             | 143,000 |

BULB  
12-24 VDC

XOÁY

ĐIỆN ÁP  
12-24VDC

ÁNH SÁNG  
TRẮNG/VÀNG



| Sản phẩm                   | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|----------------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                            |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED Búp dưng Ắc quy 9W kẹp | A60N1/9W.DCV2  | 9         | 24             | 99,000  |

BULB  
12-24 VDC

XOÁY

ĐIỆN ÁP  
12-24VDC

ÁNH SÁNG  
TRẮNG/VÀNG



| Sản phẩm                    | Model sản phẩm  | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-----------------------------|-----------------|-----------|----------------|---------|
|                             |                 | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED Búp dưng Ắc quy 12W kẹp | TR70N1/12W.DCV2 | 12        | 24             | 123,000 |



BULB  
12-24 VDC



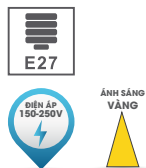
| Sản phẩm                       | Model sản phẩm               | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|--------------------------------|------------------------------|-----------|----------------|---------|
|                                |                              | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED Búp dưng<br>Ắc quy 7W xoáy | LED A60N1<br>12-24VDC/7W E27 | 7         | 24             | 84,000  |
| LED Búp dưng<br>Ắc quy 9W xoáy | LED A60N1<br>12-24VDC/9W E27 | 9         | 24             | 89,000  |

BULB  
12-24 VDC



| Sản phẩm                            | Model sản phẩm                 | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-------------------------------------|--------------------------------|-----------|----------------|---------|
|                                     |                                | W         | Cái            | VND     |
| LED Búp trụ dùng<br>Ắc quy 12W xoay | LED TR70N1<br>12-24VDC/12W E27 | 12        | 24             | 119,000 |

BULB  
DÂY TÓC



| Sản phẩm                | Model sản phẩm        | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-------------------------|-----------------------|-----------|----------------|---------|
|                         |                       | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED Búp tròn dây tóc 4W | A60.01/4W             | 4         | 24             | 53,000  |
| LED Búp tròn dây tóc 7W | LED DT A60/7W DIMMING | 7         | 24             | Liên hệ |

BULB NÉN  
DÂY TÓC



| Sản phẩm                 | Model sản phẩm  | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|--------------------------|-----------------|-----------|----------------|---------|
|                          |                 | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED Búp nến dây tóc 2.5W | LED DT C35/2.5W | 2.5       | 24             | 39,000  |

SẢN PHẨM LED TUBE

# SÁNG NHẤT Thị trường



Tiết kiệm 50%-60%  
điện năng so với bộ  
đèn huỳnh quang  
36W/40W



Ánh sáng  
trung thực, tự  
nhiên



Tuổi thọ gấp 2,5 lần  
so với bộ đèn huỳnh  
quang 36W/40W

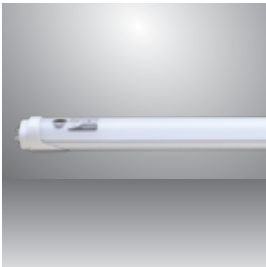


Dải điện áp rộng  
150-250V đáp ứng  
dải điện áp lưới tại  
Việt Nam



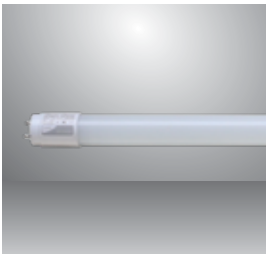
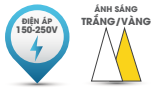
Phù hợp tiêu chuẩn:  
Việt Nam (TCVN)  
Quốc tế (IEC)

NHÔM NHỰA



| Sản phẩm                    | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng /thùng | Giá/Cái |
|-----------------------------|----------------|-----------|-----------------|---------|
|                             |                | W         | Cái             | VNĐ     |
| LED Tuýp nhôm nhựa 0,6m 10W | T8 600/10W     | 10        | 20              | 131,000 |
| LED Tuýp nhôm nhựa 1,2m 20W | T8 1200/20w    | 20        | 12              | 200,000 |

THỦY TINH



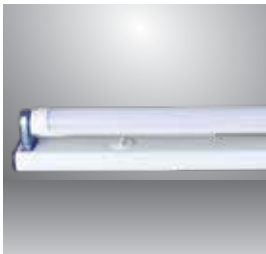
| Sản phẩm                         | Model sản phẩm     | Công suất | Số lượng /thùng | Giá/Cái |
|----------------------------------|--------------------|-----------|-----------------|---------|
|                                  |                    | W         | Cái             | VNĐ     |
| LED Tuýp thủy tinh 0,6m 10W      | T8 TT01 600/10W    | 10        | 20              | 79,000  |
| LED Tuýp thủy tinh 1,2m 20W      | T8 TT01 1200/20W   | 20        | 20              | 106,000 |
| LED Tuýp thủy tinh hiệu suất cao | T8 TT01 1200/20W.H | 20        | 20              | 151,000 |

NHỰA



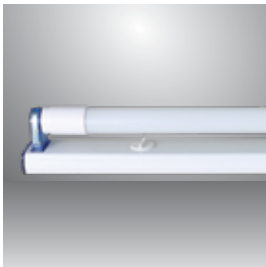
| Sản phẩm                             | Model sản phẩm  | Công suất | Số lượng /thùng | Giá/Cái |
|--------------------------------------|-----------------|-----------|-----------------|---------|
|                                      |                 | W         | Cái             | VNĐ     |
| LED Tuýp thủy tinh bọc nhựa 0,6m 10W | T8 N02 600/10W  | 10        | 20              | 97,000  |
| LED Tuýp thủy tinh bọc nhựa 1,2m 20W | T8 N02 1200/20W | 20        | 20              | 119,000 |

BỘ ĐÈN NHÔM NHỰA



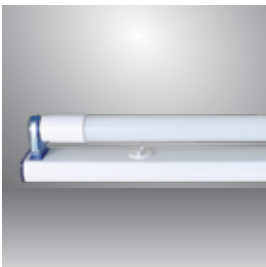
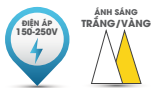
| Sản phẩm                           | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng /thùng | Giá/Cái |
|------------------------------------|----------------|-----------|-----------------|---------|
|                                    |                | W         | Bộ              | VNĐ     |
| Bộ LED Tuýp nhôm nhựa M11 0,6m 10W | T8 M11/10Wx1   | 10        | 06              | 189,000 |
| Bộ LED Tuýp nhôm nhựa M11 1,2m 20W | T8 M11/20Wx1   | 20        | 06              | 277,000 |

BỘ ĐÈN NHỰA



| Sản phẩm                               | Model sản phẩm     | Công suất | Số lượng /thùng | Giá/Cái |
|----------------------------------------|--------------------|-----------|-----------------|---------|
|                                        |                    | W         | Bộ              | VNĐ     |
| Bộ LED Tuýp thủy tinh bọc nhựa M11 10W | T8 N02 M11/10Wx1   | 10        | 06              | 157,000 |
| Bộ LED Tuýp thủy tinh bọc nhựa M11 20W | T8 N02 M11/20Wx1   | 20        | 06              | 197,000 |
| Bộ LED Tuýp thủy tinh bọc nhựa M21 20W | T8 N02 M21.1/20Wx1 | 20        | 12              | 184,000 |

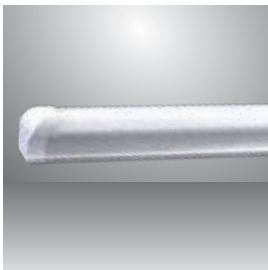
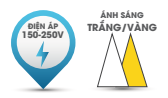
BỘ ĐÈN THỦY TINH



| Sản phẩm                           | Model sản phẩm      | Công suất | Số lượng /thùng | Giá/Cái |
|------------------------------------|---------------------|-----------|-----------------|---------|
|                                    |                     | W         | Bộ              | VNĐ     |
| Bộ LED Tuýp thủy tinh M21 0,6m 10W | T8 TT01 M21.1/10Wx1 | 10        | 12              | 128,000 |
| Bộ LED Tuýp thủy tinh M21 1.2m 20W | T8 TT01 M21.1/20Wx1 | 20        | 12              | 161,000 |
| Bộ LED Tuýp thủy tinh M11 1.2m 20W | T8 TT01 M11/20Wx1   | 20        | 6               | 193,000 |

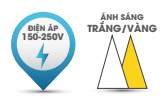


BỘ ĐÈN T8  
LIỀN THÂN



| Sản phẩm                          | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-----------------------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                                   |                | W         | Bộ             | VNĐ     |
| Bộ LED Tuýp T8 liền thân 1,2m 18W | BD LT01 T8/18W | 18        | 20             | 220,000 |

BỘ ĐÈN T5  
LIỀN THÂN



| Sản phẩm                          | Model sản phẩm      | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-----------------------------------|---------------------|-----------|----------------|---------|
|                                   |                     | W         | Bộ             | VNĐ     |
| Bộ LED Tuýp T5 liền thân 0,3m 4W  | BD LT03 N02 30/4W   | 4         | 20             | 116,000 |
| Bộ LED Tuýp T5 liền thân 0,6m 8W  | BD LT03 N02 60/8W   | 8         | 20             | 139,000 |
| Bộ LED Tuýp T5 liền thân 1,2m 16W | BD LT03 N02 120/16W | 16        | 20             | 195,000 |

ĐÈN LED TUBE  
CHỐNG ẨM



| Sản phẩm              | Model sản phẩm        | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-----------------------|-----------------------|-----------|----------------|---------|
|                       |                       | W         | Bộ             | VNĐ     |
| Đèn LED tube chống ẩm | D LN CA01L TT01/18Wx1 | 18        | 9              | 719,000 |
| Đèn LED tube chống ẩm | D LN CA01L TT01/20Wx1 | 20        | 9              | 794,000 |

ĐÈN LED TUBE  
CHỐNG ẨM



| Sản phẩm              | Model sản phẩm        | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|-----------------------|-----------------------|-----------|----------------|-----------|
|                       |                       | W         | Bộ             | VNĐ       |
| Đèn LED tube chống ẩm | D LN CA01L TT01/18Wx2 | 18x2      | 6              | 946,000   |
| Đèn LED tube chống ẩm | D LN CA01L TT01/20Wx2 | 20x2      | 6              | 1,043,000 |

ĐÈN LED TUBE  
CHỐNG ẨM



| Sản phẩm              | Model sản phẩm   | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-----------------------|------------------|-----------|----------------|---------|
|                       |                  | W         | Cái            | VNĐ     |
| Đèn LED tube chống ẩm | D LN CA01L/18Wx1 | 18        | 9              | 799,000 |
| Đèn LED tube chống ẩm | D LN CA01L/20Wx1 | 20        | 9              | 880,000 |

ĐÈN LED TUBE  
CHỐNG ẨM



| Sản phẩm              | Model sản phẩm   | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|-----------------------|------------------|-----------|----------------|-----------|
|                       |                  | W         | Cái            | VNĐ       |
| Đèn LED tube chống ẩm | D LN CA01L/18Wx2 | 18x2      | 6              | 1,107,000 |
| Đèn LED tube chống ẩm | D LN CA01L/20Wx2 | 20x2      | 6              | 1,221,000 |





ĐÈN LED  
DOWNLIGHT



DOWNLIGHT  
AT04



| Sản phẩm               | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/ thùng | Lỗ khoét trần | Giá/Cái |
|------------------------|----------------|-----------|-----------------|---------------|---------|
|                        |                | W         | Cái             | mm            | VND     |
| LED Downlight AT04 5W  | AT04 90/5W     | 5         | 24              | 90            | 151,000 |
| LED Downlight AT04 7W  | AT04 90/7W     | 7         | 24              | 90            | 158,000 |
| LED Downlight AT04 7W  | AT04 110/7W    | 7         | 12              | 110           | 175,000 |
| LED Downlight AT04 9W  | AT04 90/9W     | 9         | 24              | 90            | 168,000 |
| LED Downlight AT04 9W  | AT04 110/9W    | 9         | 12              | 110           | 188,000 |
| LED Downlight AT04 12W | AT04 110/12W   | 12        | 12              | 110           | 200,000 |

DOWNLIGHT  
AT04

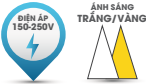


| Sản phẩm               | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/ thùng | Lỗ khoét trần | Giá/Cái |
|------------------------|----------------|-----------|-----------------|---------------|---------|
|                        |                | W         | Cái             | mm            | VND     |
| LED Downlight AT04 16W | AT04 155/16W   | 16        | 12              | 155           | 359,000 |
| LED Downlight AT04 25W | AT04 155/25W   | 25        | 12              | 155           | 418,000 |





DOWNLIGHT  
AT06



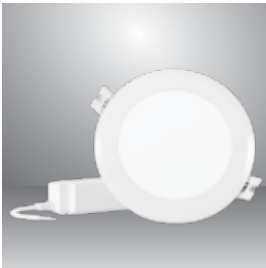
| Sản phẩm              | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/ thùng | Lỗ khoét trần | Giá/Cái |
|-----------------------|----------------|-----------|-----------------|---------------|---------|
|                       |                | W         | Cái             | mm            | VNĐ     |
| LED Downlight AT06 3W | AT06 76/3W     | 3         | 24              | 76            | 94,000  |
| LED Downlight AT06 5W | AT06 90/5W     | 5         | 24              | 90            | 111,000 |
| LED Downlight AT06 7W | AT06 90/7W     | 7         | 24              | 90            | 131,000 |
| LED Downlight AT06 7W | AT06 110/7W    | 7         | 12              | 110           | 153,000 |
| LED Downlight AT06 9W | AT06 110/9W    | 9         | 12              | 110           | 185,000 |

DOWNLIGHT  
AT10



| Sản phẩm                            | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/ thùng | Lỗ khoét trần | Giá/Cái |
|-------------------------------------|----------------|-----------|-----------------|---------------|---------|
|                                     |                | W         | Cái             | mm            | VNĐ     |
| LED Downlight AT10 7W viền bạc/vàng | AT10 90/7W     | 7         | 24              | 90            | 158,000 |
| LED Downlight AT10 9W viền bạc/vàng | AT10 110/9W    | 9         | 12              | 110           | 188,000 |

DOWNLIGHT  
AT06.V2



| Sản phẩm              | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/ thùng | Lỗ khoét trần | Giá/Cái |
|-----------------------|----------------|-----------|-----------------|---------------|---------|
|                       |                | W         | Cái             | mm            | VNĐ     |
| LED Downlight AT06 7W | AT06.V2 90/7W  | 7         | 24              | 90            | 131,000 |
| LED Downlight AT06 9W | AT06.V2 110/9W | 9         | 12              | 110           | 185,000 |

DOWNLIGHT  
UV AT21



| Sản phẩm               | Model sản phẩm  | Công suất | Số lượng/ thùng | Lỗ khoét trần | Giá/Cái   |
|------------------------|-----------------|-----------|-----------------|---------------|-----------|
|                        |                 | W         | Cái             | mm            | VNĐ       |
| LED Downlight AT21 14W | AT21.UV 135/14W | 14        | 12              | 135           | 1,067,000 |

DOWNLIGHT  
UV AT21



| Sản phẩm              | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/ thùng | Lỗ khoét trần | Giá/Cái |
|-----------------------|----------------|-----------|-----------------|---------------|---------|
|                       |                | W         | Cái             | mm            | VNĐ     |
| LED Downlight AT21 7W | AT21.UV 90/7W  | 7         | 24              | 90            | 550,000 |



# ĐÈN LED

## ỐP TRẦN

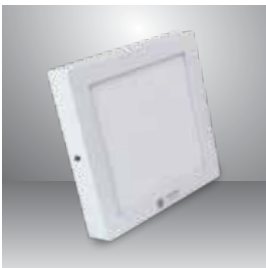


### ỐP TRẦN LN05



| Sản phẩm        | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-----------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                 |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED Ốp trần 9W  | LN05 160/9W    | 9         | 8              | 210,000 |
| LED Ốp trần 14W | LN05 220/14W   | 14        | 8              | 271,000 |

### ỐP TRẦN LN08



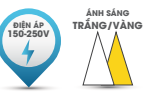
| Sản phẩm              | Model sản phẩm   | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-----------------------|------------------|-----------|----------------|---------|
|                       |                  | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED Ốp trần vuông 12W | LN08 170x170/12W | 12        | 8              | 301,000 |
| LED Ốp trần vuông 18W | LN08 230x230/18W | 18        | 8              | 422,000 |
| LED Ốp trần vuông 24W | LN08 300x300/24W | 24        | 6              | 532,000 |

### ỐP TRẦN LN09



| Sản phẩm             | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|----------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                      |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED Ốp trần tròn 12W | LN09 172/12W   | 12        | 8              | 301,000 |
| LED Ốp trần tròn 18W | LN09 225/18W   | 18        | 8              | 407,000 |
| LED Ốp trần tròn 24W | LN09 300/24W   | 24        | 6              | 499,000 |

### ỐP TRẦN LN10L



| Sản phẩm              | Model sản phẩm   | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-----------------------|------------------|-----------|----------------|---------|
|                       |                  | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED Ốp trần vuông 18W | LN10 220x220/18W | 18        | 8              | 354,000 |

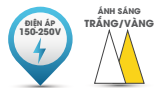
Sử dụng chip LED  
HÀN QUỐC

BẢO HÀNH  
24 THÁNG

RA>80

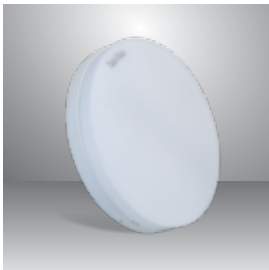
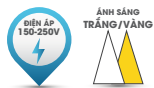
Bảng giá đã bao gồm 10% VAT, chỉ mang tính chất tham khảo.  
Xin vui lòng liên hệ Rạng Đông để được báo giá theo thời điểm.

ỚP TRẦN  
LN 11



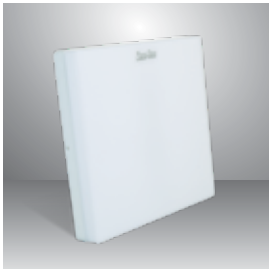
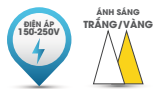
| Sản phẩm             | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng /thùng | Giá/Cái |
|----------------------|----------------|-----------|-----------------|---------|
|                      |                | W         | Cái             | VNĐ     |
| LED Ốp trần tròn 18W | LN11 220/18W   | 18        | 8               | 354,000 |

ỚP TRẦN  
LN 12



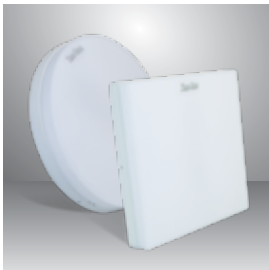
| Sản phẩm             | Model sản phẩm  | Công suất | Số lượng /thùng | Giá/Cái |
|----------------------|-----------------|-----------|-----------------|---------|
|                      |                 | W         | Cái             | VNĐ     |
| LED Ốp trần tròn 12W | LN12 170/12W    | 12        | 8               | 257,000 |
| LED Ốp trần tròn 15W | LN12 170/15W    | 15        | 8               | 301,000 |
| LED Ốp trần tròn 18W | D LN12L 220/18W | 18        | 8               | 351,000 |
| LED Ốp trần tròn 22W | LN12 220/22W    | 22        | 8               | 407,000 |
| LED Ốp trần tròn 24W | LN12 300/24W    | 24        | 6               | 427,000 |
| LED Ốp trần tròn 30W | LN12 300/30W    | 30        | 6               | 499,000 |

ỚP TRẦN  
LN 12



| Sản phẩm              | Model sản phẩm    | Công suất | Số lượng /thùng | Giá/Cái |
|-----------------------|-------------------|-----------|-----------------|---------|
|                       |                   | W         | Cái             | VNĐ     |
| LED Ốp trần vuông 12W | LN12 170x170/12W  | 12        | 8               | 257,000 |
| LED Ốp trần vuông 15W | LN12 170x170/15W  | 15        | 8               | 301,000 |
| LED Ốp trần vuông 18W | D LN12L 22x22/18W | 18        | 8               | 361,000 |
| LED Ốp trần vuông 22W | LN12 220x220/22W  | 22        | 8               | 422,000 |
| LED Ốp trần vuông 24W | LN12 300x300/24W  | 24        | 6               | 453,000 |
| LED Ốp trần vuông 30W | LN12 300x300/30W  | 30        | 6               | 532,000 |

ỚP TRẦN  
LN 12  
ĐẾ NHỰA



| Sản phẩm                        | Model sản phẩm    | Công suất | Số lượng /thùng | Giá/Cái |
|---------------------------------|-------------------|-----------|-----------------|---------|
|                                 |                   | W         | Cái             | VNĐ     |
| LED Ốp trần tròn 12W (đế nhựa)  | LN12N 170/12W     | 12        | 8               | 255,000 |
| LED Ốp trần vuông 12W (đế nhựa) | LN12N 170x170/12W | 12        | 8               | 255,000 |
| LED Ốp trần tròn 18W (đế nhựa)  | LN12N 220/18W     | 18        | 8               | 348,000 |
| LED Ốp trần vuông 18W (đế nhựa) | LN12N 220x220/18W | 18        | 8               | 348,000 |
| LED Ốp trần tròn 24W (đế nhựa)  | LN12N 300/24W     | 24        | 6               | 440,000 |
| LED Ốp trần vuông 24W (đế nhựa) | LN12N 300x300/24W | 24        | 6               | 440,000 |

ỚP TRẦN  
LN16



| Sản phẩm              | Model sản phẩm   | Công suất | Số lượng /thùng | Giá/Cái |
|-----------------------|------------------|-----------|-----------------|---------|
|                       |                  | W         | Cái             | VNĐ     |
| LED Ốp trần vuông 40W | LN16 540x540/40W | 40        | 4               | 968,000 |



# ĐÈN LED

## PANEL



### LED PANEL TRÒN PT04.V2



| Sản phẩm           | Model sản phẩm  | Công suất | Số lượng/ thùng | Lỗ khoét trần | Giá/Cái |
|--------------------|-----------------|-----------|-----------------|---------------|---------|
|                    |                 | W         | Cái             | mm            | VNĐ     |
| LED Panel tròn 7W  | PT04.V2 90/7W   | 7         | 24              | 90            | 135,000 |
| LED Panel tròn 7W  | PT04.V2 110/7W  | 7         | 12              | 110           | 147,000 |
| LED Panel tròn 9W  | PT04.V2 110/9W  | 9         | 12              | 110           | 153,000 |
| LED Panel tròn 9W  | PT04.V2 135/9W  | 9         | 12              | 135           | 175,000 |
| LED Panel tròn 12W | PT04.V2 135/12W | 12        | 12              | 135           | 189,000 |

### LED PANEL TRÒN PT04



| Sản phẩm              | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/ thùng | Lỗ khoét trần | Giá/Cái |
|-----------------------|----------------|-----------|-----------------|---------------|---------|
|                       |                | W         | Cái             | mm            | VNĐ     |
| LED Panel tròn 04 7W  | PT04 90/7W     | 7         | 24              | 90            | 135,000 |
| LED Panel tròn 04 7W  | PT04 110/7W    | 7         | 12              | 110           | 147,000 |
| LED Panel tròn 04 9W  | PT04 110/9W    | 9         | 12              | 110           | 153,000 |
| LED Panel tròn 04 9W  | PT04 135/9W    | 9         | 12              | 135           | 175,000 |
| LED Panel tròn 04 12W | PT04 135/12W   | 12        | 12              | 135           | 189,000 |
| LED Panel tròn 03 12W | PT03 160/12W   | 12        | 12              | 160           | 201,000 |

### LED PANEL PN04

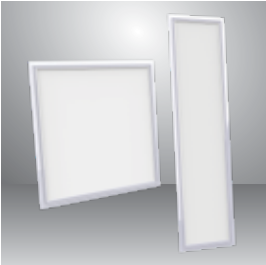


| Sản phẩm            | Model sản phẩm   | Công suất | Số lượng/ thùng | Giá/Cái |
|---------------------|------------------|-----------|-----------------|---------|
|                     |                  | W         | Cái             | VNĐ     |
| LED Panel vuông 9W  | PN04 110x110/9W  | 9         | 12              | 146,000 |
| LED Panel vuông 12W | PN04 160x160/12W | 12        | 12              | 180,000 |



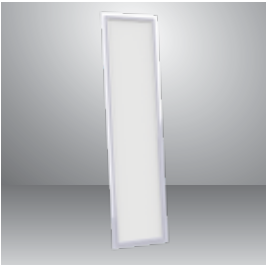
Bảng giá đã bao gồm 10% VAT, chỉ mang tính chất tham khảo. Xin vui lòng liên hệ Rạng Đông để được báo giá theo thời điểm.

LED PANEL  
CHIẾU THẲNG  
P06



| Sản phẩm               | Model sản phẩm   | Công suất | Số lượng /thùng | Giá/Cái   |
|------------------------|------------------|-----------|-----------------|-----------|
|                        |                  | W         | Cái             | VNĐ       |
| LED Panel vuông 40W    | P06 600x600/40W  | 40        | 2               | 1,065,000 |
| LED Panel chữ nhật 40W | P06 300x1200/40W | 40        | 2               | 1,065,000 |

LED PANEL  
CHIẾU CẠNH  
P08

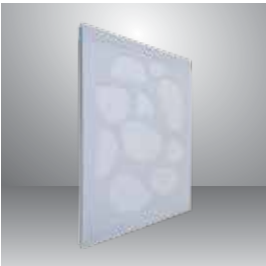


| Sản phẩm               | Model sản phẩm   | Công suất | Số lượng /thùng | Giá/Cái   |
|------------------------|------------------|-----------|-----------------|-----------|
|                        |                  | W         | Cái             | VNĐ       |
| LED Panel chữ nhật 40W | P08 300x1200/40W | 40        | 2               | 1,157,000 |

| Sản phẩm               | Model sản phẩm   | Công suất | Số lượng /thùng | Giá/Cái   |
|------------------------|------------------|-----------|-----------------|-----------|
|                        |                  | W         | Cái             | VNĐ       |
| LED Panel chữ nhật 80W | P08 600x1200/80W | 80        | 2               | 2,154,000 |

| Sản phẩm            | Model sản phẩm  | Công suất | Số lượng /thùng | Giá/Cái   |
|---------------------|-----------------|-----------|-----------------|-----------|
|                     |                 | W         | Cái             | VNĐ       |
| LED Panel vuông 40W | P08 600x600/40W | 40        | 2               | 1,157,000 |

LED PANEL  
TRANG TRÍ



| Sản phẩm                   | Model sản phẩm        | Công suất | Số lượng /thùng | Giá/Cái   |
|----------------------------|-----------------------|-----------|-----------------|-----------|
|                            |                       | W         | Cái             | VNĐ       |
| LED Panel vuông hoa văn 01 | D P04 TTR01 60x60/40W | 40        | 1               | 1,188,000 |

\* Hoa văn trang trí có thể sản xuất theo yêu cầu của khách hàng

| Sản phẩm                   | Model sản phẩm        | Công suất | Số lượng /thùng | Giá/Cái   |
|----------------------------|-----------------------|-----------|-----------------|-----------|
|                            |                       | W         | Cái             | VNĐ       |
| LED Panel vuông hoa văn 02 | D P04 TTR03 60x60/40W | 40        | 1               | 1,188,000 |

\* Hoa văn trang trí có thể sản xuất theo yêu cầu của khách hàng



SẢN PHẨM LED DÂY

# LED DÂY CHIẾU SÁNG

*Rực rỡ sắc màu*



BẢO HÀNH  
24 THÁNG



TUỔI THỌ CAO



DẢI ĐIỆN ÁP RỘNG

Sử dụng chip LED  
**HÀN QUỐC**

SỬ DỤNG  
CHIP LED HÀN QUỐC

ĐÈN LED DÂY



| Sản phẩm    | Model sản phẩm        | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/m  |
|-------------|-----------------------|-----------|----------------|--------|
|             |                       | W         | Cuộn           | VNĐ    |
| Đèn LED dây | LD01 1000/7W          | 7         | 1              | 48,000 |
| Đèn LED dây | LD01 1000/9W          | 9         | 1              | 73,000 |
| Đèn LED dây | LD01.R 1000/7W        | 7         | 1              | 68,000 |
| Đèn LED dây | LD01.B 1000/7W        | 7         | 1              | 68,000 |
| Đèn LED dây | LD01 1000/12W (12VDC) | 12        | 1              | 73,000 |

\* Cuộn: 50 m ÷ 100m

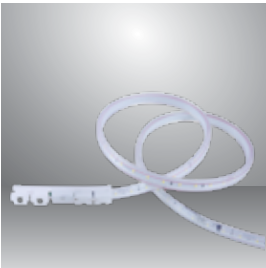
ĐÈN LED DÂY



| Sản phẩm    | Model sản phẩm  | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/m  |
|-------------|-----------------|-----------|----------------|--------|
|             |                 | W         | Cuộn           | VNĐ    |
| Đèn LED dây | LD01 ĐM 1000/9W | 9         | 1              | 80,000 |

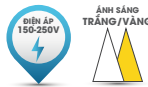
\* Cuộn: 50 m ÷ 100m

BỘ PHỤ KIỆN LED DÂY



| Sản phẩm                                       |  | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|------------------------------------------------|--|----------------|---------|
|                                                |  | Bộ             | VNĐ     |
| Bộ phụ kiện LED dây 7W                         |  | 50/hộp         | 84,000  |
| Bộ phụ kiện nối dài Đèn LED dây RD-LD01.7W     |  | 50/hộp         | 41,000  |
| Bộ phụ kiện nối dài Đèn LED dây RD-LD01.9W     |  | 50/hộp         | 41,000  |
| Bộ phụ kiện nối dài Đèn LED dây RD-LD01.9W CCT |  | 50/hộp         | 41,000  |

BỘ DRIVER LED DÂY



| Sản phẩm              | Model sản phẩm     | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-----------------------|--------------------|----------------|---------|
|                       |                    | Bộ             | VNĐ     |
| Bộ driver Đèn LED dây | RD-LD01.7W         | 50/hộp         | 51,000  |
| Bộ driver Đèn LED dây | RD-LD01.9W         | 50/hộp         | 53,000  |
| Bộ driver Đèn LED dây | DR-LD01 60W(12VDC) | 50/hộp         | 286,000 |

BỘ DRIVER LED DÂY



| Sản phẩm                             | Model sản phẩm | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|--------------------------------------|----------------|----------------|---------|
|                                      |                | Bộ             | VNĐ     |
| Bộ driver Đèn LED dây RD-LD01.9W CCT |                | 50/hộp         | 113,000 |

ĐÈN LED

GẮN TƯỜNG

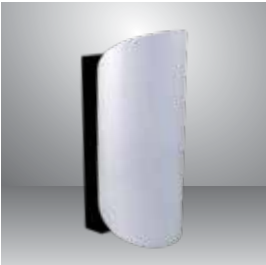


GẮN TƯỜNG  
04



| Sản phẩm            | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|---------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                     |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED gắn tường 04 5W | D GT04L HG/5W  | 5         | 12             | 319,000 |

GẮN TƯỜNG  
06 LED DÂY TỐC



| Sản phẩm               | Model sản phẩm  | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|------------------------|-----------------|-----------|----------------|---------|
|                        |                 | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED gắn tường 06L 2,5W | D GT06L CD/2,5W | 2,5       | 8              | 195,000 |

Thay được bóng đèn dây tóc

GẮN TƯỜNG  
06 LED DÂY TỐC



| Sản phẩm              | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-----------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                       |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED gắn tường 08 2,5W | D GT08L/2,5W   | 2,5       | 8              | 195,000 |

Thay được bóng đèn dây tóc

GẮN TƯỜNG  
05 LED DÂY TỐC



| Sản phẩm               | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|------------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                        |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED gắn tường 05L 2,5W | D GT05L T/2,5W | 2,5       | 8              | 195,000 |

Thay được bóng đèn dây tóc

GẮN TƯỜNG  
05



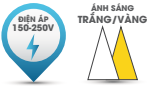
| Sản phẩm            | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng /thùng | Giá/Cái |
|---------------------|----------------|-----------|-----------------|---------|
|                     |                | W         | Cái             | VNĐ     |
| LED gắn tường 05 5W | D GT05L T/5W   | 5         | 12              | 253,000 |

GẮN TƯỜNG  
06



| Sản phẩm            | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng /thùng | Giá/Cái |
|---------------------|----------------|-----------|-----------------|---------|
|                     |                | W         | Cái             | VNĐ     |
| LED gắn tường 06 5W | D GT06L CD/5W  | 5         | 12              | 277,000 |

GẮN TƯỜNG  
07



| Sản phẩm            | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng /thùng | Giá/Cái |
|---------------------|----------------|-----------|-----------------|---------|
|                     |                | W         | Cái             | VNĐ     |
| LED gắn tường 07 5W | D GT07L/5W     | 5         | 12              | 579,000 |

GẮN TƯỜNG  
08



| Sản phẩm            | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng /thùng | Giá/Cái |
|---------------------|----------------|-----------|-----------------|---------|
|                     |                | W         | Cái             | VNĐ     |
| LED gắn tường 08 5W | D GT08L/5W     | 5         | 12              | 299,000 |

GẮN TƯỜNG  
12



| Sản phẩm            | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng /thùng | Giá/Cái |
|---------------------|----------------|-----------|-----------------|---------|
|                     |                | W         | Cái             | VNĐ     |
| LED gắn tường 12 5W | D GT012L/5W    | 5         | 12              | 488,000 |

ỐP TƯỜNG  
LN 12



| Sản phẩm            | Model sản phẩm  | Công suất | Số lượng /thùng | Giá/Cái |
|---------------------|-----------------|-----------|-----------------|---------|
|                     |                 | W         | Cái             | VNĐ     |
| LED ốp tường 12 5W  | LN12 70x160/5W  | 5         | 12              | 128,000 |
| LED ốp tường 12 10W | LN12 90x195/10W | 10        | 12              | 162,000 |





# BỘ ĐÈN



## BỘ M15 VUÔNG



| Sản phẩm          | Model sản phẩm  | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|-------------------|-----------------|-----------|----------------|-----------|
|                   |                 | W         | Cái            | VNĐ       |
| LED M15 vuông 36W | M15 600x600/36W | 36        | 2              | 1,170,000 |

## BỘ M15 CHỮ NHẬT



| Sản phẩm             | Model sản phẩm   | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|----------------------|------------------|-----------|----------------|-----------|
|                      |                  | W         | Cái            | VNĐ       |
| LED M15 chữ nhật 36W | M15 300x1200/36W | 36        | 2              | 1,170,000 |

## BỘ M15 CHỮ NHẬT



| Sản phẩm             | Model sản phẩm   | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|----------------------|------------------|-----------|----------------|-----------|
|                      |                  | W         | Cái            | VNĐ       |
| LED M15 chữ nhật 72W | M15 600x1200/72W | 72        | 2              | 1,723,000 |

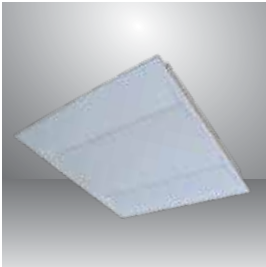


BỘ M18



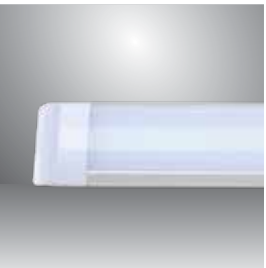
| Sản phẩm         | Model sản phẩm  | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|------------------|-----------------|-----------|----------------|---------|
|                  |                 | W         | Bộ             | VNĐ     |
| LED M18 0,6m 18W | BD M18L 60/18W  | 18        | 6              | 632,000 |
| LED M18 1,2m 36W | BD M18L 120/36W | 36        | 6              | 898,000 |

BỘ M22 (TROFFER)



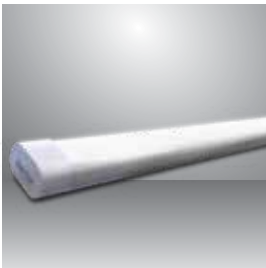
| Sản phẩm                | Model sản phẩm         | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-------------------------|------------------------|-----------|----------------|---------|
|                         |                        | W         | Bộ             | VNĐ     |
| Bộ đèn LED M22 AT01 36W | BD M22L AT01 60x60/36W | 36        | 1              | 765,000 |
| Bộ đèn LED M22 AT02 36W | BD M22L AT02 60x60/36W | 36        | 1              | 765,000 |

BỘ M26



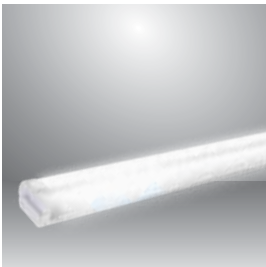
| Sản phẩm         | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                  |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED M26 0,3m 9W  | M26 300/9W     | 9         | 8              | 143,000 |
| LED M26 0,6m 20W | M26 600/20W    | 20        | 12             | 198,000 |
| LED M26 1,2m 40W | M26 1200/40W   | 40        | 12             | 319,000 |

BỘ M36



| Sản phẩm                | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-------------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                         |                | W         | Bộ             | VNĐ     |
| Bộ đèn LED M36 1,2m 40W | M36 1200/40W   | 40        | 12             | 334,000 |
| Bộ đèn LED M36 0,6m 20W | M36 600/20W    | 20        | 12             | 208,000 |

BỘ M38



| Sản phẩm         | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                  |                | W         | Bộ             | VNĐ     |
| LED M38 1,2m 40W | M38 1200/40W   | 40        | 8              | 356,000 |

BỘ LINEAR



| Sản phẩm          | Model sản phẩm | Công suất | Giá/m   |
|-------------------|----------------|-----------|---------|
|                   |                | W         | VNĐ     |
| Bộ đèn LED Linear | LR01 1000/20W  | 20        | 341,000 |

\* Sản phẩm thiết kế theo đơn đặt hàng của khách hàng

BỘ PHỤ KIỆN LINEAR



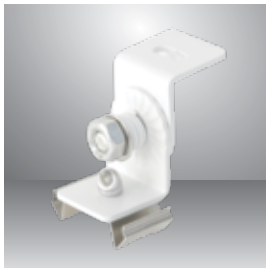
| Sản phẩm               | Model sản phẩm       | Giá/m   |
|------------------------|----------------------|---------|
|                        |                      | VNĐ     |
| Bộ phụ kiện LED Linear | PK-T-LR01 300x100/8W | 165,000 |
| Bộ phụ kiện LED Linear | PK-L-LR01 220x220/8W | 165,000 |
| Bộ phụ kiện LED Linear | PK-V-LR01 210x210/8W | 165,000 |

BỘ DRIVER LINEAR



| Sản phẩm             | Model sản phẩm | Giá/m   |
|----------------------|----------------|---------|
|                      |                | VNĐ     |
| Bộ Driver LED Linear | DR-LR01 50W    | 252,000 |

BỘ XOAY GÓC ĐÈN M36



| Sản phẩm            | Model sản phẩm | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|---------------------|----------------|----------------|---------|
|                     |                | Cái            | VNĐ     |
| Bộ xoay góc đèn M36 | BXG ĐM36-01    | 24             | 24,000  |

BỘ GÁ TREO ĐA NĂNG



| Sản phẩm                   |  | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|----------------------------|--|----------------|---------|
|                            |  | Cái            | VNĐ     |
| Bộ gá treo đa năng đèn M36 |  | 24             | 97,000  |

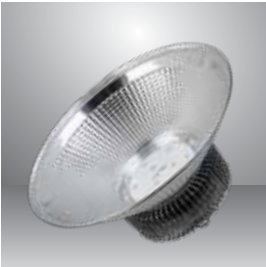




# ĐÈN LED HIGH BAY - LED LOW BAY

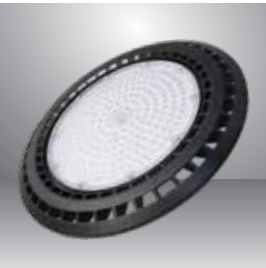


## ĐÈN HIGH BAY



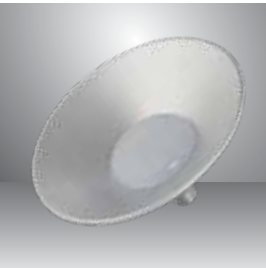
| Sản phẩm          | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|-------------------|----------------|-----------|----------------|-----------|
|                   |                | W         | Cái            | VNĐ       |
| LED High Bay 50W  | HB02 350/50W   | 50        | 1              | 1,476,000 |
| LED High Bay 70W  | HB02 350/70W   | 70        | 1              | 1,546,000 |
| LED High Bay 100W | HB02 430/100W  | 100       | 1              | 2,478,000 |
| LED High Bay 120W | HB02 430/120W  | 120       | 1              | 2,840,000 |
| LED High Bay 150W | HB02 430/150W  | 150       | 1              | 3,020,000 |
| LED High Bay 200W | HB02 500/200W  | 200       | 1              | 3,660,000 |

## ĐÈN HIGH BAY



| Sản phẩm              | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|-----------------------|----------------|-----------|----------------|-----------|
|                       |                | W         | Cái            | VNĐ       |
| LED High Bay UFO 100W | HB03 290/100W  | 100       | 1              | 1,883,000 |
| LED High Bay UFO 120W | HB03 350/120W  | 120       | 1              | 2,818,000 |
| LED High Bay UFO 150W | HB03 350/150W  | 150       | 1              | 2,864,000 |
| LED High Bay UFO 200W | HB03 390/200W  | 200       | 1              | 3,641,000 |
| LED High Bay UFO 250W | HB03 390/250W  | 250       | 1              | 4,620,000 |

## ĐÈN LOW BAY



| Sản phẩm        | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-----------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                 |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED Low Bay 10W | D LB01L/10W    | 10        | 1              | 203,000 |
| LED Low Bay 20W | D LB01L/20W    | 20        | 1              | 302,000 |
| LED Low Bay 30W | D LB01L/30W    | 30        | 1              | 465,000 |

ĐÈN  
CHIẾU PHA



| Sản phẩm             | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|----------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                      |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED chiếu pha 06 10W | CP06 10W       | 10        | 24             | 302,000 |
| LED chiếu pha 06 20W | CP06 20W       | 20        | 24             | 440,000 |

ĐÈN  
CHIẾU PHA



| Sản phẩm             | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|----------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                      |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED chiếu pha 06 30W | CP06 30W       | 30        | 12             | 552,000 |
| LED chiếu pha 06 50W | CP06 50W       | 50        | 8              | 698,000 |

ĐÈN  
CHIẾU PHA



| Sản phẩm              | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|-----------------------|----------------|-----------|----------------|-----------|
|                       |                | W         | Cái            | VNĐ       |
| LED chiếu pha 06 70W  | CP06 70W       | 70        | 1              | 1,591,000 |
| LED chiếu pha 06 100W | CP06 100W      | 100       | 1              | 2,206,000 |
| LED chiếu pha 06 150W | CP06 150W      | 150       | 1              | 3,122,000 |

ĐÈN  
CHIẾU PHA



| Sản phẩm              | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|-----------------------|----------------|-----------|----------------|-----------|
|                       |                | W         | Cái            | VNĐ       |
| LED chiếu pha 06 200W | CP06 200W      | 200       | 1              | 4,924,000 |

ĐÈN  
CHIẾU PHA



| Sản phẩm             | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|----------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                      |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED chiếu pha 08 50W | CP08/50W       | 50        | 6              | 697,000 |

ĐÈN  
CHIẾU PHA



| Sản phẩm              | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|-----------------------|----------------|-----------|----------------|-----------|
|                       |                | W         | Cái            | VNĐ       |
| LED chiếu pha 09 350W | CP09 350W      | 350       | 1              | 9,460,000 |

Sử dụng chip LED  
HÀN QUỐC

ĐẢM BẢO HÀNH 24 THÁNG

RA>80





# ĐÈN TRACKLIGHT



ĐÈN TRACKLIGHT 04L



| Sản phẩm           | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|--------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                    |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED Tracklight 12W | D TRL04L 12W   | 12        | 1              | 284,000 |

ĐÈN TRACKLIGHT 04L



| Sản phẩm           | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|--------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                    |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED Tracklight 20W | D TRL04L 20W   | 20        | 1              | 425,000 |



ĐÈN TRACKLIGHT 04L



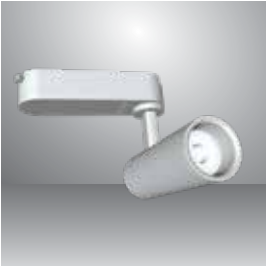
| Sản phẩm           | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|--------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                    |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED Tracklight 30W | D TRL04L 30W   | 30        | 12             | 497,000 |

ĐÈN TRACKLIGHT 04L



| Sản phẩm           | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|--------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                    |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED Tracklight 30W | D TRL04L 30W   | 30        | 12             | 497,000 |

ĐÈN LED TRACKLIGHT 05

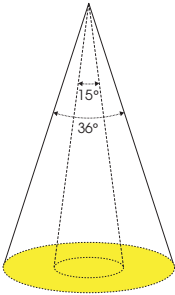


| Sản phẩm           | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|--------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                    |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED Tracklight 20W | TRL05 20W      | 20        | 12             | 429,000 |
| LED Tracklight 30W | TRL05 30W      | 30        | 12             | 616,000 |

ĐÈN LED TRACKLIGHT 06



| Sản phẩm                      | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-------------------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                               |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED Tracklight 20W (xoay góc) | TRL06 20W      | 20        | 12             | 506,000 |



- Góc chiếu tùy chỉnh **15°+36°**
- Sử dụng Lense quang học tạo phân bố quang đều
- Vỏ sử dụng nhôm tinh khiết ép thủy lực

# LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG

## GIẢI PHÁP CHIẾU SÁNG

### *Thông minh cho đường phố*



Tiết kiệm  
điện năng



Thân thiện với  
môi trường



Tuổi thọ cao



Dải điện áp rộng  
EMC / EMI

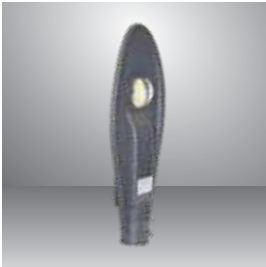


Phù hợp tiêu chuẩn:  
Việt Nam (TCVN)  
Quốc tế (IEC)

ĐÈN  
CHIẾU SÁNG  
ĐƯỜNG 02



MÀU ÁNH SÁNG  
5000 K



| Sản phẩm            | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|---------------------|----------------|-----------|----------------|-----------|
|                     |                | W         | Cái            | VNĐ       |
| LED chiếu đường 30W | CSD02 30W      | 30        | 1              | 944,000   |
| LED chiếu đường 40W | CSD02 40W      | 40        | 1              | 2,112,000 |
| LED chiếu đường 60W | CSD02 60W      | 60        | 1              | 3,190,000 |
| LED chiếu đường 70W | CSD02 70W      | 70        | 1              | 3,410,000 |

ĐÈN  
CHIẾU SÁNG  
ĐƯỜNG 02



MÀU ÁNH SÁNG  
5000 K



| Sản phẩm             | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|----------------------|----------------|-----------|----------------|-----------|
|                      |                | W         | Cái            | VNĐ       |
| LED chiếu đường 100W | CSD02 100W     | 100       | 1              | 4,235,000 |
| LED chiếu đường 120W | CSD02 120W     | 120       | 1              | 4,477,000 |
| LED chiếu đường 150W | CSD02 150W     | 150       | 1              | 6,292,000 |

ĐÈN  
CHIẾU SÁNG  
ĐƯỜNG 02



MÀU ÁNH SÁNG  
5000 K



| Sản phẩm             | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|----------------------|----------------|-----------|----------------|-----------|
|                      |                | W         | Cái            | VNĐ       |
| LED chiếu đường 200W | CSD02 200W     | 200       | 1              | 7,224,000 |

ĐÈN  
CHIẾU SÁNG  
ĐƯỜNG 03



| Sản phẩm            | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|---------------------|----------------|-----------|----------------|-----------|
|                     |                | W         | Cái            | VNĐ       |
| LED chiếu đường 30W | D CSD03L/30W   | 30        | 1              | 1,210,000 |

ĐÈN  
CHIẾU SÁNG  
ĐƯỜNG 03



| Sản phẩm            | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|---------------------|----------------|-----------|----------------|-----------|
|                     |                | W         | Cái            | VNĐ       |
| LED chiếu đường 60W | D CSD03L/60W   | 60        | 1              | 3,267,000 |

ĐÈN  
CHIẾU SÁNG  
ĐƯỜNG 03



| Sản phẩm             | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|----------------------|----------------|-----------|----------------|-----------|
|                      |                | W         | Cái            | VNĐ       |
| LED chiếu đường 70W  | D CSD03L/70W   | 70        | 1              | 3,509,000 |
| LED chiếu đường 80W  | D CSD03L/80W   | 80        | 1              | 3,630,000 |
| LED chiếu đường 90W  | D CSD03L/90W   | 90        | 1              | 3,872,000 |
| LED chiếu đường 100W | D CSD03L/100W  | 100       | 1              | 4,114,000 |

ĐÈN  
CHIẾU SÁNG  
ĐƯỜNG 04



MÀU ÁNH SÁNG  
5000 K



| Sản phẩm             | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|----------------------|----------------|-----------|----------------|-----------|
|                      |                | W         | Cái            | VNĐ       |
| LED chiếu đường 75W  | CSD04 75W      | 75        | 1              | 7,260,000 |
| LED chiếu đường 80W  | CSD04 80W      | 80        | 1              | 7,370,000 |
| LED chiếu đường 100W | CSD04 100W     | 100       | 1              | 7,810,000 |
| LED chiếu đường 120W | CSD04 120W     | 120       | 1              | 8,470,000 |
| LED chiếu đường 150W | CSD04 150W     | 150       | 1              | 9,240,000 |
| LED chiếu đường 180W | CSD04 180W     | 180       | 1              | 9,130,000 |

ĐÈN  
CHIẾU SÁNG  
ĐƯỜNG 05



| Sản phẩm            | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|---------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                     |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED chiếu đường 30W | CSD05 30W      | 30        | 1              | 286,000 |

ĐÈN  
CHIẾU SÁNG  
ĐƯỜNG 05



| Sản phẩm             | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|----------------------|----------------|-----------|----------------|-----------|
|                      |                | W         | Cái            | VNĐ       |
| LED chiếu đường 100W | CSD05 100W     | 100       | 1              | 6,820,000 |
| LED chiếu đường 120W | CSD05 120W     | 120       | 1              | 7,150,000 |
| LED chiếu đường 150W | CSD05 150W     | 150       | 1              | 7,480,000 |

ĐÈN  
CHIẾU SÁNG  
ĐƯỜNG 06



| Sản phẩm             | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|----------------------|----------------|-----------|----------------|-----------|
|                      |                | W         | Cái            | VNĐ       |
| LED chiếu đường 80W  | CSD06 80W      | 80        | 1              | 6,155,000 |
| LED chiếu đường 100W | CSD06 100W     | 100       | 1              | 6,645,000 |
| LED chiếu đường 120W | CSD06 120W     | 120       | 1              | 7,139,000 |
| LED chiếu đường 150W | CSD06 150W     | 150       | 1              | 7,381,000 |

ĐÈN  
CHIẾU SÁNG  
ĐƯỜNG 08



| Sản phẩm             | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|----------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                      |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED chiếu đường 80W  | CSD08 80W      | 80        | 01             | Liên hệ |
| LED chiếu đường 100W | CSD08 100W     | 100       | 01             | Liên hệ |
| LED chiếu đường 120W | CSD08 120W     | 120       | 01             | Liên hệ |
| LED chiếu đường 150W | CSD08 150W     | 150       | 01             | Liên hệ |
| LED chiếu đường 200W | CSD08 200W     | 200       | 01             | Liên hệ |

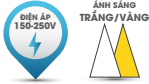


ĐÈN PIN ĐỘI ĐẦU



| Sản phẩm           | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|--------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                    |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED Pin đội đầu 1W | D PDD01/1W     | 1         | 24             | 153,000 |
| LED Pin đội đầu 3W | D PDD02/3W     | 3         | 24             | 202,000 |
| LED Pin đội đầu 5W | D PDD03/5W     | 5         | 24             | 244,000 |

ĐÈN LED GƯƠNG



| Sản phẩm     | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|--------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|              |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED gương 6W | D G02L/6W      | 6         | 12             | 315,000 |
| LED gương 8W | D G02L/8W      | 8         | 1              | 508,000 |
| LED gương 6W | G03 6W         | 6         | 12             | 328,000 |

ĐÈN PIN



| Sản phẩm    | Model sản phẩm    | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái                   |
|-------------|-------------------|-----------|----------------|---------------------------|
|             |                   | W         | Cái            | VNĐ                       |
| LED Pin 035 | LED 035 DC        | 2         | 24             | 86,000<br>(không có pin)  |
| LED Pin 036 | LED CS 036DC/2,5W | 2.5       | 8              | 136,000<br>(không có pin) |

VỢT BẮT MUỖI



| Sản phẩm     | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|--------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|              |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| Vợt bắt muỗi | VBM RD.01      | 3,5       | 20             | 154,000 |

PHÍCH CẮM ĐIỆN

MÀU ÁNH SÁNG  
TRẮNG



| Sản phẩm       | Model sản phẩm | Số lượng/thùng |  | Giá/Cái |
|----------------|----------------|----------------|--|---------|
|                |                | Cái            |  | VNĐ     |
| Phích cắm điện | RDPC - 01      | 300            |  | 9,000   |

ĐUI ĐÈN CHỐNG NƯỚC



| Sản phẩm           | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|--------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                    |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| Đui đèn chống nước | E27 IP65       | ≤ 300W    | 50             | 14,000  |

Ổ CẮM ĐA NĂNG



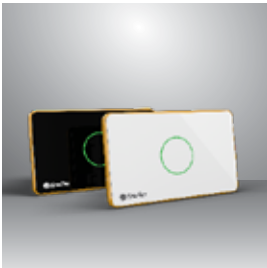
| Sản phẩm      | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|---------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|               |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| Ổ cắm đa năng | OC02 4C/3M/10A | 2500      | 20             | 220,000 |
| Ổ cắm đa năng | OC02 4C/5M/10A | 2500      | 20             | 253,000 |

Ổ CẮM ĐA NĂNG USB



| Sản phẩm          | Model sản phẩm     | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-------------------|--------------------|-----------|----------------|---------|
|                   |                    | W         | Cái            | VNĐ     |
| Ổ cắm đa năng USB | OC02.USB 3C/3M/10A | 2500      | 20             | 308,000 |
| Ổ cắm đa năng USB | OC02.USB 3C/5M/10A | 2500      | 20             | 341,000 |

CÔNG TẮC CẢM ỨNG



| Sản phẩm               | Model sản phẩm | Công suất 1 nút | Số lượng/thùng | Giá/Cái                 |
|------------------------|----------------|-----------------|----------------|-------------------------|
|                        |                |                 | Cái            | VNĐ                     |
| Công tắc cảm ứng 1 nút | RD-CT.01       | 300 W           | 12             | <a href="#">Liên hệ</a> |

CÔNG TẮC CẢM ỨNG



| Sản phẩm               | Model sản phẩm | Công suất 1 nút | Số lượng/thùng | Giá/Cái                 |
|------------------------|----------------|-----------------|----------------|-------------------------|
|                        |                |                 | Cái            | VNĐ                     |
| Công tắc cảm ứng 2 nút | RD-CT.02       | 300 W           | 12             | <a href="#">Liên hệ</a> |

CÔNG TẮC CẢM ỨNG



| Sản phẩm               | Model sản phẩm | Công suất 1 nút | Số lượng/thùng | Giá/Cái                 |
|------------------------|----------------|-----------------|----------------|-------------------------|
|                        |                |                 | Cái            | VNĐ                     |
| Công tắc cảm ứng 3 nút | RD-CT.03       | 300 W           | 12             | <a href="#">Liên hệ</a> |

CÔNG TẮC CẢM ỨNG



| Sản phẩm               | Model sản phẩm | Công suất 1 nút | Số lượng/thùng | Giá/Cái                 |
|------------------------|----------------|-----------------|----------------|-------------------------|
|                        |                |                 | Cái            | VNĐ                     |
| Công tắc cảm ứng 4 nút | RD-CT.04       | 300 W           | 12             | <a href="#">Liên hệ</a> |

CÔNG TẮC CẢM ỨNG



| Sản phẩm                        | Model sản phẩm | Công suất 1 nút | Số lượng/thùng | Giá/Cái                 |
|---------------------------------|----------------|-----------------|----------------|-------------------------|
|                                 |                |                 | Cái            | VNĐ                     |
| Công tắc cảm ứng bình nóng lạnh | RD-CT.01.NL    | 2500 W          | 12             | <a href="#">Liên hệ</a> |

LED TÀU CÁ

# SẢN PHẨM SỬ DỤNG *Cho đánh bắt thủy sản*



Tiết kiệm 70%  
điện năng



Thu hút nhiều  
loại hải sản



Tuổi thọ cao



Dải điện áp rộng  
EMC / EMI



Phù hợp tiêu chuẩn:  
Việt Nam (TCVN)  
Quốc tế (IEC)

ĐÈN LED ĐÁNH CÁ



ĐIỆN ÁP  
100÷277

MÀU ÁNH SÁNG  
3000K/4000K/  
5000K

| Sản phẩm             | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|----------------------|----------------|-----------|----------------|-----------|
|                      |                | W         | Cái            | VNĐ       |
| Đèn LED đánh cá 200W | D DC04L/200W   | 200       | 1              | 4,344,000 |

ĐÈN LED ĐÁNH CÁ



ĐIỆN ÁP  
100÷277

MÀU ÁNH SÁNG  
3000K/4000K/  
5000K

| Sản phẩm             | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|----------------------|----------------|-----------|----------------|-----------|
|                      |                | W         | Cái            | VNĐ       |
| Đèn LED đánh cá 300W | D DC04L/300W   | 300       | 1              | 5,489,000 |

ĐÈN LED ĐÁNH CÁ



ĐIỆN ÁP  
100÷277

MÀU ÁNH SÁNG  
3000K/4000K/  
5000K

| Sản phẩm                     | Model sản phẩm   | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|------------------------------|------------------|-----------|----------------|-----------|
|                              |                  | W         | Cái            | VNĐ       |
| Đèn LED đánh cá pha xúc 300W | D DC PX 04L/300W | 300       | 1              | 6,038,000 |

ĐÈN LED ĐÁNH CÁ

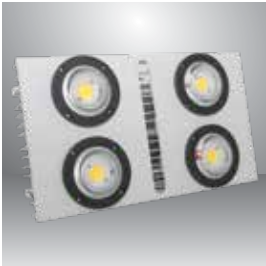


ĐIỆN ÁP  
100÷277

MÀU ÁNH SÁNG  
3000K/4000K/  
5000K

| Sản phẩm             | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|----------------------|----------------|-----------|----------------|-----------|
|                      |                | W         | Cái            | VNĐ       |
| Đèn LED đánh cá 400W | D DC04L/400W   | 400       | 1              | 8,107,000 |

ĐÈN LED ĐÁNH CÁ



ĐIỆN ÁP  
100÷277

MÀU ÁNH SÁNG  
3000K/4000K/  
5000K

| Sản phẩm             | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|----------------------|----------------|-----------|----------------|-----------|
|                      |                | W         | Cái            | VNĐ       |
| Đèn LED đánh cá 400W | D DC05L/400W   | 400       | 1              | 7,687,000 |
| Đèn LED đánh cá 500W | D DC05L/500W   | 500       | 1              | 8,439,000 |



ĐÈN BÈ



ĐIỆN ÁP  
10÷29VDC  
ẮC QUY

MÀU ÁNH SÁNG  
5000K/4000K/  
3000K

| Sản phẩm        | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|-----------------|----------------|-----------|----------------|-----------|
|                 |                | W         | Cái            | VNĐ       |
| Đèn bè LED 150W | D B04L/150W    | 150       | 1              | 4,465,000 |

ĐÈN LED  
CẦU MỰC



ĐIỆN ÁP  
10÷29VDC  
ẮC QUY

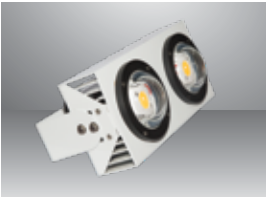
MÀU ÁNH SÁNG  
5000K/4000K/  
GREEN

| Sản phẩm             | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|----------------------|----------------|-----------|----------------|-----------|
|                      |                | W         | Cái            | VNĐ       |
| Đèn LED cầu mực 30W  | D CM01L/30W    | 30        | 1              | 932,000   |
| Đèn LED cầu mực 50W  | D CM01L/50W    | 50        | 1              | 1,056,000 |
| Đèn LED cầu mực 100W | D CM01L/100W   | 100       | 1              | 2,112,000 |

ĐÈN LED  
CHIẾU  
BOONG



| Sản phẩm                | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|-------------------------|----------------|-----------|----------------|-----------|
|                         |                | W         | Cái            | VNĐ       |
| Đèn LED chiếu boong 50W | D CB02L/50W    | 50        | 1              | 1,155,000 |



| Sản phẩm                 | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|--------------------------|----------------|-----------|----------------|-----------|
|                          |                | W         | Cái            | VNĐ       |
| Đèn LED chiếu boong 100W | D CB02L/100W   | 100       | 1              | 3,434,000 |



ĐIỆN ÁP  
220V

MÀU ÁNH SÁNG  
6500K/5000K/  
3000K

| Sản phẩm                 | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|--------------------------|----------------|-----------|----------------|-----------|
|                          |                | W         | Cái            | VNĐ       |
| Đèn LED chiếu boong 150W | D CB02L/150W   | 150       | 1              | 3,570,000 |

ĐÈN LED  
THẢ CHÌM

ĐIỆN ÁP  
100÷277

MÀU ÁNH SÁNG  
4000K/GREEN



| Sản phẩm              | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái    |
|-----------------------|----------------|-----------|----------------|------------|
|                       |                | W         | Cái            | VNĐ        |
| Đèn LED thả chìm 200W | D TC01L/200W   | 200       | 1              | 9,910,000  |
| Đèn LED thả chìm 600W | D TC01L/600W   | 600       | 1              | 17,412,000 |

BÓNG ĐÈN  
LED BULB  
CHUYÊN  
DỤNG CHO  
TÀU CÁ

MÀU ÁNH SÁNG  
TRẮNG



| Sản phẩm                         | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|----------------------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                                  |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED Bulb tàu cá 30W TR100.TC/30W |                | 30        | 12             | 235,000 |
| LED Bulb tàu cá 40W TR120.TC/40W |                | 40        | 12             | 299,000 |

BỘ BẢO VỆ  
ĐÈN LED TÀU  
CÁ

ĐIỆN ÁP  
10÷29VDC  
ẮC QUY

MÀU ÁNH SÁNG  
5000K/4000K/  
GREEN



| Sản phẩm                      | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|-------------------------------|----------------|-----------|----------------|-----------|
|                               |                | W         | Cái            | VNĐ       |
| Bộ bảo vệ đèn LED tàu cá 10kW | SPL 10kW       | 10        | 1              | 5,068,000 |
| Bộ bảo vệ đèn LED tàu cá 20kW | SPL 20kW       | 20        | 1              | 6,315,000 |
| Bộ bảo vệ đèn LED tàu cá 25kW | SPL 25kW       | 25        | 1              | 7,084,000 |



## ĐÈN LED CHUYÊN DỤNG CHIẾU SÁNG ĐIỀU KHIỂN RA HOA CÂY HOA CÚC, THANH LONG



### ƯU ĐIỂM NỔI TRỘI

- Có phổ ánh sáng chuyên dụng kích thích điều khiển ra hoa cây hoa cúc, thanh long, cho chất lượng cây ra hoa tốt, đồng đều, giá trị kinh tế cao
- Kết cấu đèn kín khít, chống nước, phù hợp điều kiện sử dụng ngoài trời
- Tiết kiệm điện năng, tuổi thọ đèn cao, hiệu suất cao, thân thiện với môi trường, an toàn cho người sử dụng.



Chiếu sáng cây thanh long



Chiếu sáng cây hoa cúc tại Đà Lạt



Bảng giá đã bao gồm 10% VAT, chỉ mang tính chất tham khảo.  
Xin vui lòng liên hệ Rạng Đông để được báo giá theo thời điểm.

LED BULB  
CHUYÊN DỤNG  
CHO HOA CÚC



E27



DIỆN ÁP  
150-250V



ÁNH SÁNG  
MÀU VÀNG



| Sản phẩm                           | Model sản phẩm   | Công suất | Số lượng /thùng | Giá/Cái |
|------------------------------------|------------------|-----------|-----------------|---------|
|                                    |                  | W         | Cái             | VNĐ     |
| LED Búp chuyên dụng cho hoa cúc 6W | LED HC A60/6W WR | 6         | 24              | 84,000  |
| LED Búp chuyên dụng cho hoa cúc 9W | LED HC A60/9W    | 9         | 24              | 72,000  |

ĐÈN LED  
CHUYÊN DỤNG  
CHO THANH LONG,  
HOA CÚC



E27



DIỆN ÁP  
150-250V



ÁNH SÁNG  
MÀU VÀNG



| Sản phẩm                              | Model sản phẩm    | Công suất | Số lượng /thùng | Giá/Cái |
|---------------------------------------|-------------------|-----------|-----------------|---------|
|                                       |                   | W         | Cái             | VNĐ     |
| Đèn LED chuyên dụng cho Hoa cúc 9W    | TR60.HC/9W        | 9         | 24              | 77,000  |
| Đèn LED chuyên dụng cho Thanh Long 9W | LED TL-T60 WFR/9W | 9         | 24              | 85,000  |

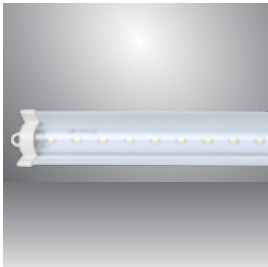
ĐÈN LED  
CHUYÊN  
DỤNG TRỒNG  
RAU



DIỆN ÁP  
150-250V



ÁNH SÁNG  
BLUE/RED  
/WR



| Sản phẩm                           | Model sản phẩm            | Công suất | Số lượng /thùng | Giá/Cái |
|------------------------------------|---------------------------|-----------|-----------------|---------|
|                                    |                           | W         | Cái             | VNĐ     |
| Đèn LED chuyên dụng trồng rau 1,2m | TRR01 1200/25W 30B/70R    | 25        | 20              | 634,000 |
| Đèn LED chuyên dụng trồng rau 1,2m | TRR 25W 120/WR            | 25        | 20              | 330,000 |
| Đèn LED chuyên dụng trồng rau 1,2m | LED TRR 120/25W-100% BLUE | 25        | 20              | 964,000 |
| Đèn LED chuyên dụng trồng rau 1,2m | LED TRR 120/25W-100% RED  | 25        | 20              | 592,000 |

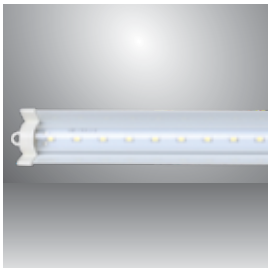
ĐÈN LED  
CHUYÊN  
DỤNG CHO  
NUÔI CÂY MÔ



DIỆN ÁP  
150-250V



ÁNH SÁNG  
MÀU TRẮNG/  
VÀNG/WR



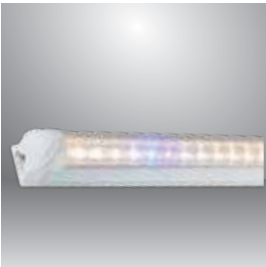
| Sản phẩm                 | Model sản phẩm     | Công suất | Số lượng /thùng | Giá/Cái |
|--------------------------|--------------------|-----------|-----------------|---------|
|                          |                    | W         | Cái             | VNĐ     |
| Đèn LED nuôi cấy mô 0,6m | LED NCM02 600/10W  | 10        | 20              | 145,000 |
| Đèn LED nuôi cấy mô 1,2m | LED NCM02 1200/10W | 10        | 20              | 201,000 |
| Đèn LED nuôi cấy mô 1,2m | LED NCM02 1200/16W | 16        | 20              | 209,000 |
| Đèn LED nuôi cấy mô 1,2m | LED NCM 16W 120/WR | 16        | 20              | 366,000 |



ĐÈN LED  
CHUYÊN  
DỤNG  
TRỒNG CÂY  
DƯỢC LIỆU

ĐIỆN ÁP  
10÷29VDC  
ẮC QUY

MÀU ÁNH SÁNG  
WBU

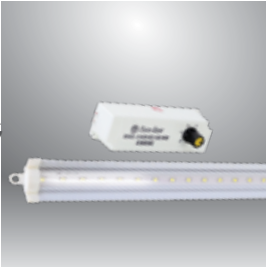


| Sản phẩm                         | Model sản phẩm       | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|----------------------------------|----------------------|-----------|----------------|---------|
|                                  |                      | W         | Cái            | VNĐ     |
| Đèn LED trồng cây dược liệu 1,2m | LED NCM 1200/16W WBU | 16        | 20             | 365,000 |

ĐÈN LED  
CHUYÊN  
DỤNG CHO  
ĐỒNG TRÙNG  
HẠ THẢO

ĐIỆN ÁP  
10÷29VDC  
ẮC QUY

MÀU ÁNH SÁNG  
TRẮNG



| Sản phẩm                             | Model sản phẩm         | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|--------------------------------------|------------------------|-----------|----------------|---------|
|                                      |                        | W         | Cái            | VNĐ     |
| Đèn LED nuôi đồng trùng hạ thảo 1,2m | LED NCM02.DIM 1200/16W | 16        | 25             | 334,000 |

ĐÈN LED  
CHUYÊN  
DỤNG CHO  
TẢO

ĐIỆN ÁP  
10÷29VDC  
ẮC QUY

MÀU ÁNH SÁNG  
50 BLUE/  
50 RED

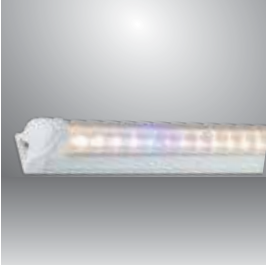


| Sản phẩm                           | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|------------------------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                                    |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| Đèn LED chuyên dụng trồng tảo 1,2m | T25W 120/BR    | 25        | 20             | 730,000 |

ĐÈN LED CHO  
TRỒNG LAN,  
TRỒNG RAU

ĐIỆN ÁP  
10÷29VDC  
ẮC QUY

MÀU ÁNH SÁNG  
WBU



| Sản phẩm                         | Model sản phẩm       | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|----------------------------------|----------------------|-----------|----------------|---------|
|                                  |                      | W         | Cái            | VNĐ     |
| Đèn LED trồng rau, hoa lan 1,2 m | LED NCM 1200/25W WBU | 25        | 20             | 398,000 |



ĐÈN LED  
CHUYÊN  
DỤNG  
CHO NHÂN  
GIỐNG CÂY  
DƯỠC LIỆU

ĐIÊN ÁP  
10÷29VDC  
ẮC QUY

MÀU ÁNH SÁNG  
WBR

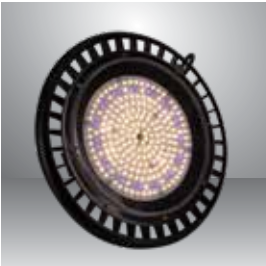


| Sản phẩm                    | Model sản phẩm       | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|-----------------------------|----------------------|-----------|----------------|-----------|
|                             |                      | W         | Cái            | VNĐ       |
| Đèn LED Nông nghiệp đa năng | LED ĐN 120/2x25W WBR | 25x2      | 20             | 3,037,000 |

ĐÈN LED  
CHIẾU SÁNG  
BỔ SUNG

ĐIÊN ÁP  
150÷250V

MÀU ÁNH SÁNG  
WBU



| Sản phẩm                                          | Model sản phẩm      | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|---------------------------------------------------|---------------------|-----------|----------------|-----------|
|                                                   |                     | W         | Cái            | VNĐ       |
| Đèn LED trồng dưa lưới, cà chua, dâu tây, hoa lan | LED UFO330 150W-WBU | 150       | 01             | 3,134,000 |

ĐÈN LED  
CHIẾU SÁNG  
BỔ SUNG

ĐIÊN ÁP  
10÷29VDC  
ẮC QUY

ÁNH SÁNG  
WBU



| Sản phẩm          | Model sản phẩm      | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-------------------|---------------------|-----------|----------------|---------|
|                   |                     | W         | Cái            | VNĐ     |
| Đèn LED trồng cây | LED TC-T135/50W WBU | 50        | 12             | 506,000 |

ĐÈN LED  
CHIẾU SÁNG  
CÂY XANH

ĐIÊN ÁP  
10÷29VDC  
ẮC QUY

MÀU ÁNH SÁNG  
WR



| Sản phẩm                    | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-----------------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                             |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| Đèn LED trồng cây trong nhà | CX50W WR-220V  | 50        | 6              | 713,000 |

CHIẾU SÁNG HỌC ĐƯỜNG

# MẮT SÁNG

*Rạng ngời tương lai*

Độ rọi  
**trên mặt bàn**

Đạt TCVN 7114-1:2008

Độ  
**đồng đều**

Độ đồng đều > 0,7

Không gây ra  
**các hiện tượng**

Không sắp bóng  
Không gây chói mắt  
Không loáng quạt

BỘ TUBE LED  
HỌC ĐƯỜNG



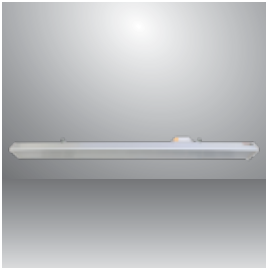
| Sản phẩm                                | Model sản phẩm         | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-----------------------------------------|------------------------|-----------|----------------|---------|
|                                         |                        | W         | Cái            | VNĐ     |
| Bộ LED Tuyến lớp học đơn bóng nhôm nhựa | BD T8L CSLH/18Wx1      | 18        | 1              | 553,000 |
| Bộ LED Tuyến lớp học đôi bóng nhôm nhựa | BD T8L CSLH/18Wx2      | 36        | 1              | 832,000 |
| Bộ LED tube lớp học đơn bóng nhôm nhựa  | T8 CSLH/20Wx1          | 20        | 1              | 608,000 |
| Bộ LED tube lớp học đôi bóng nhôm nhựa  | T8 CSLH/20Wx2          | 40        | 1              | 915,000 |
| Bộ LED Tuyến lớp học đơn bóng thủy tinh | BD T8L TT01 CSLH/18Wx1 | 18        | 1              | 473,000 |
| Bộ LED Tuyến lớp học đôi bóng thủy tinh | BD T8L TT01 CSLH/18Wx2 | 36        | 1              | 671,000 |
| Bộ LED tube lớp học đơn bóng thủy tinh  | T8 TT01 CSLH/20Wx1     | 20        | 1              | 523,000 |
| Bộ LED tube lớp học đôi bóng thủy tinh  | T8 TT01 CSLH/20Wx2     | 40        | 1              | 737,000 |

ĐIỆN ÁP  
220V



| Sản phẩm                             | Model sản phẩm         | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|--------------------------------------|------------------------|-----------|----------------|---------|
|                                      |                        | W         | Cái            | VNĐ     |
| Bộ LED Tuyến bảng đơn bóng nhôm nhựa | BD T8L CSBA/18Wx1      | 18        | 1              | 553,000 |
| Bộ LED tube bảng đơn bóng nhôm nhựa  | T8 CSBA/20Wx1          | 20        | 1              | 608,000 |
| Bộ LED tube bảng đơn bóng thủy tinh  | T8 TT01 CSBA/20Wx1     | 20        | 1              | 523,000 |
| Bộ LED Tuyến bảng đơn bóng thủy tinh | BD T8L TT01 CSBA/18Wx1 | 18        | 1              | 473,000 |

BỘ ĐÈN LED  
HỌC ĐƯỜNG



ĐIỆN ÁP  
220V



| Sản phẩm                                | Model sản phẩm       | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|-----------------------------------------|----------------------|-----------|----------------|-----------|
|                                         |                      | W         | Bộ             | VNĐ       |
| Bộ đèn LED lớp học 20W                  | BD CSLH 120/20W      | 20        | 1              | 641,000   |
| Bộ đèn LED chiếu sáng lớp học 36W       | CSLH 1200/36W        | 36        | 2              | 726,000   |
| Bộ đèn LED chiếu sáng lớp học 36W (DIM) | CSLH.LS 1200/36W     | 36        | 2              | 1,311,000 |
| Bộ đèn LED chiếu sáng lớp học 36W (HCL) | CSLH.LS 1200/36W.HCL | 36        | 2              | 1,694,000 |

BỘ ĐÈN LED  
HỌC ĐƯỜNG



ĐIỆN ÁP  
220V



| Sản phẩm            | Model sản phẩm  | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|---------------------|-----------------|-----------|----------------|---------|
|                     |                 | W         | Bộ             | VNĐ     |
| Bộ đèn LED bảng 18W | BD CSBA 120/18W | 18        | 1              | 472,000 |



# ĐÈN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI



ĐÈN CHIẾU  
PHA NĂNG  
LƯỢNG MẶT  
TRỜI



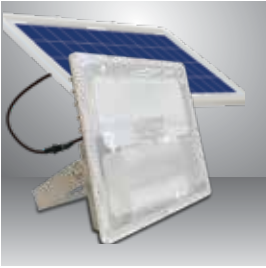
| Sản phẩm                          | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng /thùng | Giá/Cái   |
|-----------------------------------|----------------|-----------|-----------------|-----------|
|                                   |                | W         | Cái             | VNĐ       |
| Đèn chiếu pha năng lượng mặt trời | CP01SL/10W     | 10        | 12              | 1,283,000 |

ĐÈN CHIẾU  
PHA NĂNG  
LƯỢNG MẶT  
TRỜI



| Sản phẩm                          | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng /thùng | Giá/Cái   |
|-----------------------------------|----------------|-----------|-----------------|-----------|
|                                   |                | W         | Cái             | VNĐ       |
| Đèn chiếu pha năng lượng mặt trời | CP01SL/40W     | 40        | 8               | 2,119,000 |

ĐÈN CHIẾU  
PHA NĂNG  
LƯỢNG MẶT  
TRỜI



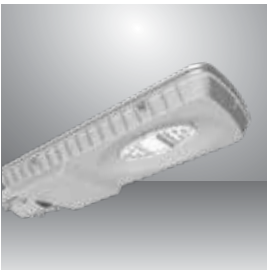
| Sản phẩm                          | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng /thùng | Giá/Cái   |
|-----------------------------------|----------------|-----------|-----------------|-----------|
|                                   |                | W         | Cái             | VNĐ       |
| Đèn chiếu pha năng lượng mặt trời | CP01.SL/70W    | 70        | 1               | 4,477,000 |
| Đèn chiếu pha năng lượng mặt trời | CP01.SL/90W    | 90        | 1               | 5,276,000 |



Bảng giá đã bao gồm 10% VAT, chỉ mang tính chất tham khảo.  
Xin vui lòng liên hệ Rạng Đông để được báo giá theo thời điểm.

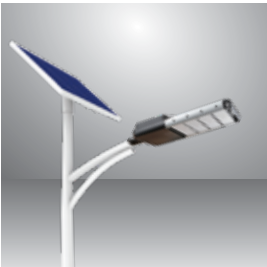


ĐÈN ĐƯỜNG  
NĂNG  
LƯỢNG MẶT  
TRỜI



| Sản phẩm                      | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng /thùng | Giá/Cái   |
|-------------------------------|----------------|-----------|-----------------|-----------|
|                               |                | W         | Cái             | VNĐ       |
| Đèn đường năng lượng mặt trời | CSD02SL/15W    | 15        | 1               | 1,355,000 |

ĐÈN ĐƯỜNG  
NĂNG  
LƯỢNG MẶT  
TRỜI



| Sản phẩm                      | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng /thùng | Giá/Cái    |
|-------------------------------|----------------|-----------|-----------------|------------|
|                               |                | W         | Cái             | VNĐ        |
| Đèn đường năng lượng mặt trời | CSD02.SL/70W   | 70        | 1               | 15,851,000 |
| Đèn đường năng lượng mặt trời | CSD02.SL/100W  | 100       | 1               | 19,481,000 |
| Đèn đường năng lượng mặt trời | CSD02.SL/120W  | 120       | 1               | 22,143,000 |

ĐÈN ĐƯỜNG  
NĂNG LƯỢNG  
MẶT TRỜI



| Sản phẩm                      | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng /thùng | Giá/Cái   |
|-------------------------------|----------------|-----------|-----------------|-----------|
|                               |                | W         | Cái             | VNĐ       |
| Đèn đường năng lượng mặt trời | CSD01SL/30W    | 30        | 2               | 4,356,000 |
| Đèn đường năng lượng mặt trời | CSD01SL/50W    | 50        | 2               | 6,050,000 |

TẤM PIN  
NĂNG LƯỢNG  
MẶT TRỜI



| Sản phẩm                     | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng /thùng | Giá/Cái |
|------------------------------|----------------|-----------|-----------------|---------|
|                              |                | W         | Cái             | VNĐ     |
| Tấm NLMT cho đèn CP01SL/10W  | PV 370x120/12W | 12        | 6               | Liên hệ |
| Tấm NLMT cho đèn CP01SL/40W  | PV 577x357/40W | 40        | 6               | Liên hệ |
| Tấm NLMT cho đèn CSD01SL/30W | PV 670x532/65W | 65        | 2               | Liên hệ |
| Tấm NLMT cho đèn CSD01SL/50W | PV 758x670/95W | 95        | 2               | Liên hệ |

BỘ LƯU ĐIỆN  
ĐA NĂNG



| Sản phẩm            | Model sản phẩm | Số lượng /thùng | Giá/Cái   |
|---------------------|----------------|-----------------|-----------|
|                     |                | Cái             | VNĐ       |
| Bộ lưu điện đa năng | LD01.SL 5W     | 1               | 1,646,000 |

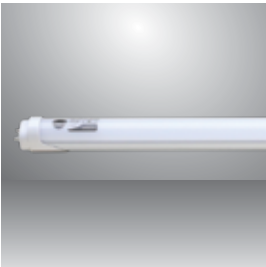
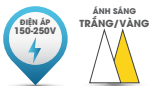




# ĐÈN LED CÔNG TRÌNH DỰ ÁN

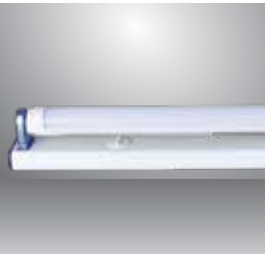


## BÓNG ĐÈN TUBE



| Sản phẩm                    | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-----------------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                             |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED tuýp nhôm nhựa 1,2m 16W | T8 1200/16W.DA | 16        | 20             | 197,000 |

## BỘ ĐÈN LED TUBE



| Sản phẩm                           | Model sản phẩm  | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|------------------------------------|-----------------|-----------|----------------|---------|
|                                    |                 | W         | Bộ             | VNĐ     |
| Bộ LED Tuýp nhôm nhựa M11 1,2m 16W | T8 M11/16Wx1.DA | 16        | 06             | 264,000 |

## ĐÈN LED TUBE CHỐNG ẨM



| Sản phẩm              | Model sản phẩm   | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-----------------------|------------------|-----------|----------------|---------|
|                       |                  | W         | Cái            | VNĐ     |
| Đèn LED tube chống ẩm | T8 CA01/16Wx1.DA | 16        | 6              | 792,000 |

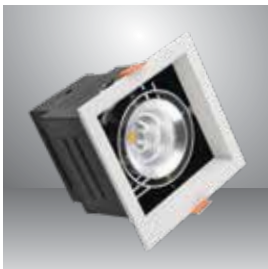
## ĐÈN LED TUBE CHỐNG ẨM



| Sản phẩm              | Model sản phẩm   | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|-----------------------|------------------|-----------|----------------|-----------|
|                       |                  | W         | Cái            | VNĐ       |
| Đèn LED tube chống ẩm | T8 CA01/16Wx2.DA | 16x2      | 6              | 1,089,000 |

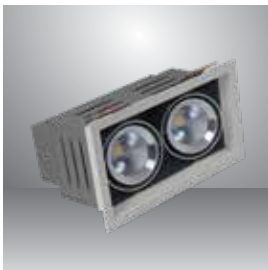


DOWNLIGHT  
AT12



| Sản phẩm              | Model sản phẩm       | Công suất | Số lượng/ thùng | Giá/Cái |
|-----------------------|----------------------|-----------|-----------------|---------|
|                       |                      | W         | Cái             | VNĐ     |
| LED downlight AT12 9W | AT12 125x125/9Wx1.DA | 9         | -               | 835,000 |

DOWNLIGHT  
AT12



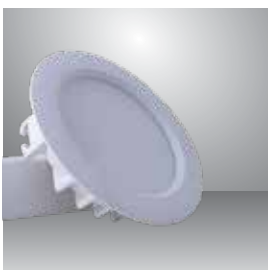
| Sản phẩm              | Model sản phẩm       | Công suất | Số lượng/ thùng | Giá/Cái   |
|-----------------------|----------------------|-----------|-----------------|-----------|
|                       |                      | W         | Cái             | VNĐ       |
| LED downlight AT12 9W | AT12 240x125/9Wx2.DA | 9x2       | -               | 1,404,000 |

DOWNLIGHT  
AT16



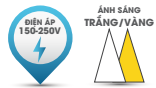
| Sản phẩm               | Model sản phẩm  | Công suất | Số lượng/ thùng | Giá/Cái |
|------------------------|-----------------|-----------|-----------------|---------|
|                        |                 | W         | Cái             | VNĐ     |
| LED downlight AT16 7W  | AT16 90/7W.DA   | 7         | 24              | 168,000 |
| LED downlight AT16 7W  | AT16 110/7W.DA  | 7         | 12              | 195,000 |
| LED downlight AT16 9W  | AT16 90/9W.DA   | 9         | 24              | 176,000 |
| LED downlight AT16 9W  | AT16 110/9W.DA  | 9         | 12              | 200,000 |
| LED downlight AT16 12W | AT16 110/12W.DA | 12        | 12              | 206,000 |

ĐÈN LED  
DOWNLIGHT  
ĐỔI MÀU



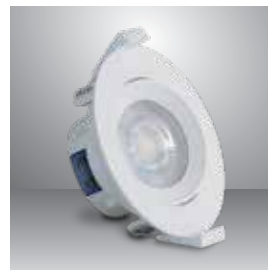
| Sản phẩm                      | Model sản phẩm    | Công suất | Số lượng/ thùng | Giá/Cái |
|-------------------------------|-------------------|-----------|-----------------|---------|
|                               |                   | W         | Cái             | VNĐ     |
| LED downlight đổi màu AT16 7W | AT16 DM 90/7W.DA  | 7         | 24              | 196,000 |
| LED downlight đổi màu AT16 9W | AT16 DM 110/9W.DA | 9         | 12              | 227,000 |

DOWNLIGHT  
VIVID



| Sản phẩm                | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/ thùng | Lỗ khoét trần | Giá/Cái |
|-------------------------|----------------|-----------|-----------------|---------------|---------|
|                         |                | W         | Cái             | mm            | VNĐ     |
| LED Downlight Vivid 12W | AT09 90/12W.DA | 12        | 24              | 90            | 378,000 |

DOWNLIGHT  
XOAY GÓC



| Sản phẩm                    | Model sản phẩm     | Công suất | Số lượng/ thùng | Lỗ khoét trần | Giá/Cái |
|-----------------------------|--------------------|-----------|-----------------|---------------|---------|
|                             |                    | W         | Cái             | mm            | VNĐ     |
| LED Downlight xoay góc 4.5W | AT02.XG 76/4.5W.DA | 4.5       | 24              | 76            | 123,000 |
| LED Downlight xoay góc 6.5W | AT02.XG 76/6.5W.DA | 6.5       | 24              | 76            | 129,000 |

LED PANEL  
CHỮ NHẬT  
P05



| Sản phẩm            | Model sản phẩm     | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|---------------------|--------------------|-----------|----------------|-----------|
|                     |                    | W         | Cái            | VNĐ       |
| LED panel vuông 50W | P05 600x600/50W.DA | 50        | 2              | 1,650,000 |

LED PANEL  
CHỮ NHẬT  
P05



| Sản phẩm               | Model sản phẩm      | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|------------------------|---------------------|-----------|----------------|-----------|
|                        |                     | W         | Cái            | VNĐ       |
| LED Panel chữ nhật 35W | P05 300x1200/35W.DA | 35        | 2              | Liên hệ   |
| LED panel chữ nhật 50W | P05 300x1200/50W.DA | 50        | 2              | 1,650,000 |

LED PANEL  
CHỮ NHẬT  
P07



| Sản phẩm               | Model sản phẩm     | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|------------------------|--------------------|-----------|----------------|---------|
|                        |                    | W         | Cái            | VNĐ     |
| LED panel chữ nhật 24W | P07 300x600/24W.DA | 24        | 2              | 869,000 |

LED PANEL  
VUÔNG  
P07



| Sản phẩm            | Model sản phẩm     | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|---------------------|--------------------|-----------|----------------|-----------|
|                     |                    | W         | Cái            | VNĐ       |
| LED panel vuông 35W | P07 600x600/35W.DA | 35        | 2              | 1,271,000 |

LED PANEL  
CHỮ NHẬT  
P07



| Sản phẩm               | Model sản phẩm      | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|------------------------|---------------------|-----------|----------------|-----------|
|                        |                     | W         | Cái            | VNĐ       |
| LED panel chữ nhật 35W | P07 300x1200/35W.DA | 35        | 2              | 1,271,000 |

LED PANEL  
CHỮ NHẬT  
P07



| Sản phẩm               | Model sản phẩm      | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|------------------------|---------------------|-----------|----------------|-----------|
|                        |                     | W         | Cái            | VNĐ       |
| LED panel chữ nhật 75W | P07 600x1200/75W.DA | 75        | 1              | 2,530,000 |

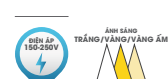


BỘ M15  
VUÔNG



| Sản phẩm          | Model sản phẩm     | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|-------------------|--------------------|-----------|----------------|-----------|
|                   |                    | W         | Cái            | VNĐ       |
| LED M15 vuông 35W | M15 600x600/35W.DA | 35        | 2              | 1,086,000 |

BỘ M15  
CHỮ NHẬT



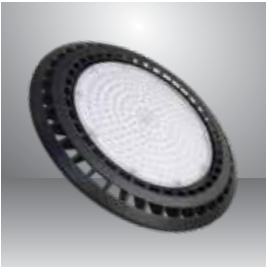
| Sản phẩm             | Model sản phẩm      | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|----------------------|---------------------|-----------|----------------|-----------|
|                      |                     | W         | Cái            | VNĐ       |
| LED M15 chữ nhật 35W | M15 300x1200/35W.DA | 35        | 2              | 1,086,000 |

BỘ M15  
CHỮ NHẬT



| Sản phẩm             | Model sản phẩm      | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|----------------------|---------------------|-----------|----------------|-----------|
|                      |                     | W         | Cái            | VNĐ       |
| LED M15 chữ nhật 70W | M15 600x1200/70W.DA | 70        | 2              | 1,596,000 |

ĐÈN  
HIGH BAY  
UFO



| Sản phẩm              | Model sản phẩm   | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái   |
|-----------------------|------------------|-----------|----------------|-----------|
|                       |                  | W         | Cái            | VNĐ       |
| LED High Bay UFO 100W | HB03 290/100W.DA | 100       | 1              | 1,980,000 |
| LED High Bay UFO 120W | HB03 350/120W.DA | 120       | 1              | 2,959,000 |
| LED High Bay UFO 150W | HB03 350/150W.DA | 150       | 1              | 3,003,000 |
| LED High Bay UFO 200W | HB03 390/200W.DA | 200       | 1              | 3,828,000 |



SẢN PHẨM ĐÈN BÀN

# NGUỒN SÁNG TỰ NHIÊN

*Cho đôi mắt tinh anh*



BẢO VỆ THỊ LỰC



BẢO HÀNH  
24 THÁNG



HỆ SỐ TRẢ MÀU  
CAO >97



SỬ DỤNG  
LÀM QUÀ TẶNG



ĐÈN BÀN  
LED 20  
CẢM ỨNG

Phím cảm ứng

Đề dăng dimming

ĐIỆN ÁP  
220V

ÁNH SÁNG  
TRẮNG/VÀNG



| Sản phẩm               | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng /thùng | Giá/Cái |
|------------------------|----------------|-----------|-----------------|---------|
|                        |                | W         | Cái             | VNĐ     |
| Đèn bàn LED 20 cảm ứng | RD-RL-20V2     | 6         | 6               | 458,000 |

ĐÈN BÀN  
LED 21  
CẢM ỨNG

Phím cảm ứng

Ánh sáng chuyển trắng - vàng

Đề dăng dimming

ĐIỆN ÁP  
220V

ÁNH SÁNG  
TRẮNG/VÀNG



| Sản phẩm               | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng /thùng | Giá/Cái |
|------------------------|----------------|-----------|-----------------|---------|
|                        |                | W         | Cái             | VNĐ     |
| Đèn bàn LED 21 cảm ứng | RD-RL-21       | 6         | 1               | 675,000 |

ĐÈN BÀN  
LED 22  
CẢM ỨNG

Phím cảm ứng

Ánh sáng chuyển trắng - vàng

Đề dăng dimming

ĐIỆN ÁP  
150-250V

ÁNH SÁNG  
TRẮNG/VÀNG



| Sản phẩm               | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng /thùng | Giá/Cái |
|------------------------|----------------|-----------|-----------------|---------|
|                        |                | W         | Cái             | VNĐ     |
| Đèn bàn LED 22 cảm ứng | RD-RL-22       | 6         | 1               | 706,000 |

ĐÈN BÀN  
LED 36  
CẢM ỨNG

Phím cảm ứng

Ánh sáng chuyển trắng - vàng

Đề dăng dimming

ĐIỆN ÁP  
150-250V

ÁNH SÁNG  
TRẮNG/VÀNG



| Sản phẩm               | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng /thùng | Giá/Cái |
|------------------------|----------------|-----------|-----------------|---------|
|                        |                | W         | Cái             | VNĐ     |
| Đèn bàn LED 36 cảm ứng | RD-RL-36       | 6         | 6               | 348,000 |

ĐÈN BÀN  
LED 39  
CẢM ỨNG

Phím cảm ứng

Ánh sáng chuyển trắng - vàng

Đề dăng dimming

ĐIỆN ÁP  
150-250V

ÁNH SÁNG  
TRẮNG/VÀNG



| Sản phẩm               | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng /thùng | Giá/Cái   |
|------------------------|----------------|-----------|-----------------|-----------|
|                        |                | W         | Cái             | VNĐ       |
| Đèn bàn LED 39 cảm ứng | RD-RL-39       | 7         | 6               | 1,463,000 |

ĐÈN BÀN  
LED 68  
CẢM ỨNG

Phím cảm ứng

Ánh sáng chuyển trắng - vàng

Đề dăng dimming

ĐIỆN ÁP  
150-250V

ÁNH SÁNG  
TRẮNG/VÀNG



| Sản phẩm               | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng /thùng | Giá/Cái   |
|------------------------|----------------|-----------|-----------------|-----------|
|                        |                | W         | Cái             | VNĐ       |
| Đèn bàn LED 68 đổi màu | RD-RL-68.WF    | 12        | 6               | 1,634,000 |

ĐÈN BÀN LED  
01.V2

ĐIỆN ÁP  
220V

ÁNH SÁNG  
TRẮNG/VÀNG



| Sản phẩm       | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|----------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| Đèn bàn LED 01 | RD-RL-01.V2    | 5         | 1              | 211,000 |

ĐÈN BÀN 01

ĐIỆN ÁP  
220V

ÁNH SÁNG  
TRẮNG/VÀNG



| Sản phẩm       | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|----------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| Đèn bàn LED 01 | RD-RL-01       | 5         | 1              | 211,000 |

ĐÈN BÀN 10

ĐIỆN ÁP  
220V

ÁNH SÁNG  
TRẮNG/VÀNG



| Sản phẩm       | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|----------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| Đèn bàn LED 10 | RD-RL-10E      | 6         | 1              | 376,000 |

ĐÈN BÀN  
LED 14

ĐIỆN ÁP  
220V

ÁNH SÁNG  
TRẮNG/VÀNG



| Sản phẩm       | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|----------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| Đèn bàn LED 14 | RD-RL-14       | 5         | 1              | 297,000 |

ĐÈN BÀN  
LED 16

ĐIỆN ÁP  
220V

ÁNH SÁNG  
TRẮNG/VÀNG



| Sản phẩm       | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|----------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| Đèn bàn LED 16 | RD-RL-16       | 5         | 1              | 310,000 |

ĐÈN BÀN  
LED 19

ĐIỆN ÁP  
220V

ÁNH SÁNG  
TRẮNG/VÀNG



| Sản phẩm       | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|----------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| Đèn bàn LED 19 | RD-RL-19       | 5         | 1              | 242,000 |

ĐÈN BÀN  
LED 24

ĐIỆN ÁP  
220V

ẢNH SÁNG  
TRẮNG/VÀNG



| Sản phẩm       | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|----------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| Đèn bàn LED 24 | RD-RL-24       | 5         | 1              | 251,000 |

ĐÈN BÀN  
LED 25

ĐIỆN ÁP  
220V

ẢNH SÁNG  
TRẮNG/VÀNG



| Sản phẩm       | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|----------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| Đèn bàn LED 25 | RD-RL-25       | 5         | 1              | 251,000 |

ĐÈN BÀN  
LED 26

ĐIỆN ÁP  
220V

ẢNH SÁNG  
TRẮNG/VÀNG



| Sản phẩm       | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|----------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| Đèn bàn LED 26 | RD-RL-26       | 5         | 1              | 251,000 |

ĐÈN BÀN  
LED 27

ĐIỆN ÁP  
220V

ẢNH SÁNG  
TRẮNG/VÀNG



| Sản phẩm       | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|----------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| Đèn bàn LED 27 | RD-RL-27       | 5         | 1              | 251,000 |

ĐÈN BÀN  
LED 28

ĐIỆN ÁP  
220V

ẢNH SÁNG  
TRẮNG/VÀNG



| Sản phẩm       | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|----------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| Đèn bàn LED 28 | RD-RL-28       | 5         | 1              | 196,000 |



ĐÈN BÀN  
LED 31

ĐIỆN ÁP  
220V

ÁNH SÁNG  
TRẮNG/VÀNG



| Sản phẩm       | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|----------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| Đèn bàn LED 31 | RD-RL-31       | 5         | 1              | 504,000 |

ĐÈN BÀN  
LED 32

ĐIỆN ÁP  
220V

ÁNH SÁNG  
TRẮNG/VÀNG



| Sản phẩm       | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|----------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| Đèn bàn LED 32 | RD-RL-32       | 5         | 1              | 260,000 |

ĐÈN BÀN  
LED 33

ĐIỆN ÁP  
220V

ÁNH SÁNG  
TRẮNG/VÀNG



| Sản phẩm       | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|----------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| Đèn bàn LED 33 | RD-RL-33       | 5         | 1              | 251,000 |

ĐÈN BÀN  
LED 38

ĐIỆN ÁP  
220V

ÁNH SÁNG  
TRẮNG/VÀNG



| Sản phẩm       | Model sản phẩm | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|----------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                |                | W         | Cái            | VNĐ     |
| Đèn bàn LED 38 | RD-RL-38       | 6         | 6              | 310,000 |

ĐÈN BÀN  
LED 40

ĐIỆN ÁP  
220V

ÁNH SÁNG  
TRẮNG/VÀNG



| Sản phẩm       | Model sản phẩm    | Công suất | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|----------------|-------------------|-----------|----------------|---------|
|                |                   | W         | Cái            | VNĐ     |
| Đèn bàn LED 40 | RD-RL-40 (OC-OB)  | 8         | 6              | 451,000 |
| Đèn bàn LED 40 | RD-RL-40 (OC-USB) | 8         | 6              | 528,000 |

SẢN PHẨM PHÍCH NƯỚC

# GIỮ ẤM Gia đình Việt



## Giữ nhiệt cao

Độ giữ nhiệt đạt tiêu chuẩn Châu Âu, Nhật Bản

## Vật liệu cao cấp

Nhựa PP cao cấp  
Gioăng Silicone, TPE đạt chứng nhận SGS an toàn sức khỏe, ít lão hóa  
Thép trang trí, Inox cao cấp, bền, không rỉ sét

## Thiết kế độc quyền

Được chứng nhận độc quyền kiểu dáng công nghiệp

## Chất lượng tiêu chuẩn

Kiểm soát chất lượng theo tiêu chuẩn Anh BS EN 12546-1:2000, đạt tiêu chuẩn an toàn Châu Âu, Nhật Bản



PHÍCH  
GIỮ NHIỆT  
0,45 LÍT



| Sản phẩm                 | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|--------------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                          |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Phích giữ nhiệt 0,45 lít | RD 04528.N1    | 0,45      | 24             | 118,000 |

PHÍCH  
GIỮ NHIỆT  
0,45 LÍT



| Sản phẩm                 | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|--------------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                          |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Phích giữ nhiệt 0,45 lít | RD 04528.N2    | 0,45      | 24             | 118,000 |

PHÍCH  
GIỮ NHIỆT  
0,5 LÍT



| Sản phẩm                | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-------------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                         |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Phích giữ nhiệt 0,5 lít | RD 0538.N1     | 0,5       | 24             | 118,000 |

PHÍCH  
GIỮ NHIỆT  
0,5 LÍT



| Sản phẩm                | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-------------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                         |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Phích giữ nhiệt 0,5 lít | RD-0538 N2.E   | 0,5       | 12             | 220,000 |

PHÍCH  
GIỮ NHIỆT  
1 LÍT



| Sản phẩm              | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-----------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                       |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Phích giữ nhiệt 1 lít | RD 1038.N2     | 1         | 12             | 153,000 |

BÌNH NƯỚC  
CẦM TAY



| Sản phẩm                  | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|---------------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                           |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Bình nước cầm tay 0,5 lít | RD-05P1        | 0,5       | 24             | 143,000 |

BÌNH NƯỚC  
CẦM TAY



| Sản phẩm                  | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|---------------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                           |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Bình nước cầm tay 0,6 lít | RD-06P1        | 0,6       | 24             | 150,000 |

BÌNH  
NƯỚC  
CẦM TAY



| Sản phẩm                  | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|---------------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                           |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Bình nước cầm tay 0,7 lít | RD-07P1        | 0,7       | 24             | 154,000 |

BÌNH  
NƯỚC  
CẦM TAY



| Sản phẩm                  | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|---------------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                           |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Bình nước cầm tay 1,0 lít | RD-10P1        | 1,0       | 24             | 176,000 |

BÌNH  
NƯỚC  
CẦM TAY



| Sản phẩm                  | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|---------------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                           |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Bình nước cầm tay 1,2 lít | RD-12P1        | 1,2       | 24             | 185,000 |

PHÍCH  
PHA TRÀ  
1 LÍT



| Sản phẩm            | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|---------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                     |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Phích pha trà 1 lít | RD 0940 N1.E   | 1,0       | 12             | 193,000 |

PHÍCH  
PHA TRÀ  
THẢO DƯỢC  
1.5 LÍT



| Sản phẩm                        | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|---------------------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                                 |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Phích pha trà thảo dược 1,5 lít | RD 1565 N1.E   | 1,5       | 6              | 341,000 |

PHÍCH  
PHA TRÀ  
1,2 LÍT



| Sản phẩm              | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-----------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                       |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Phích pha trà 1,2 lít | RD 1235 N1     | 1,2       | 12             | 164,000 |

PHÍCH  
PHA TRÀ  
1 LÍT



| Sản phẩm            | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|---------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                     |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Phích pha trà 1 lít | RD 1055 N1.E   | 1,0       | 6              | 336,000 |

PHÍCH  
PHA TRÀ  
1 LÍT



| Sản phẩm            | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|---------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                     |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Phích pha trà 1 lít | RD 1055 ST1.E  | 1,0       | 12             | 315,000 |

PHÍCH  
PHA TRÀ  
1 LÍT



| Sản phẩm            | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|---------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                     |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Phích pha trà 1 lít | RD 1040 TS     | 1,0       | 12             | 174,000 |

PHÍCH  
PHA TRÀ  
1 LÍT



| Sản phẩm            | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|---------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                     |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Phích pha trà 1 lít | RD 1045 TS.E   | 1,0       | 12             | 216,000 |

PHÍCH  
PHA TRÀ  
1 LÍT



| Sản phẩm            | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|---------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                     |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Phích pha trà 1 lít | RD 1055 TS     | 1,0       | 12             | 226,000 |

PHÍCH  
PHA TRÀ  
1 LÍT



| Sản phẩm            | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|---------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                     |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Phích pha trà 1 lít | RD 1040 N1.E   | 1,0       | 6              | 178,000 |

PHÍCH  
PHA TRÀ  
1 LÍT



| Sản phẩm            | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|---------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                     |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Phích pha trà 1 lít | RD 1040 N2     | 1,0       | 12             | 162,000 |

PHÍCH  
PHA TRÀ  
1 LÍT



| Sản phẩm            | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|---------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                     |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Phích pha trà 1 lít | RD 1045 N1.E   | 1,0       | 6              | 318,000 |

PHÍCH  
PHA TRÀ  
1 LÍT



| Sản phẩm            | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|---------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                     |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Phích pha trà 1 lít | RD 1038 N1     | 1,0       | 12             | 156,000 |

PHÍCH  
PHA TRÀ  
1,3 LÍT



| Sản phẩm              | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-----------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                       |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Phích pha trà 1,3 lít | RD-1355 TS     | 1,3       | 6              | 254,000 |

PHÍCH  
PHA TRÀ  
1,5 LÍT



| Sản phẩm              | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-----------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                       |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Phích pha trà 1,5 lít | RD 1542 N2.E   | 1,5       | 6              | 325,000 |



PHÍCH  
CÀ PHÊ  
1 LÍT  
INOX



| Sản phẩm                | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-------------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                         |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Phích Cà phê 1 lít Inox | RD 1045 ST1.E  | 1,0       | 6              | 329,000 |

PHÍCH  
CÀ PHÊ  
1 LÍT  
INOX



| Sản phẩm                | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-------------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                         |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Phích Cà phê 1 lít Inox | RD 1040 ST2    | 1,0       | 12             | 210,000 |

PHÍCH  
CÀ PHÊ 1 LÍT  
CAO CẤP  
INOX



| Sản phẩm                | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-------------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                         |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Phích Cà phê 1 lít Inox | RD 1040 ST2.E  | 1,0       | 6              | 238,000 |

PHÍCH  
CÀ PHÊ 1 LÍT  
CAO CẤP  
INOX



| Sản phẩm                | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-------------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                         |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Phích cà phê 1 lít Inox | RD 1040 ST3.E  | 1,0       | 6              | 347,000 |

PHÍCH CÀ  
PHÊ 2 LÍT  
INOX



| Sản phẩm                | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-------------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                         |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Phích Cà phê 2 lít Inox | RD 2045 ST1.E  | 2,0       | 6              | 397,000 |

PHÍCH  
CÀ PHÊ  
2 LÍT SẮT



| Sản phẩm               | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|------------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                        |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Phích Cà phê 2 lít Sắt | RD 2045 TS.E   | 2,0       | 6              | 359,000 |

PHÍCH  
CÀ PHÊ  
2,0 LÍT INOX



| Sản phẩm                  | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|---------------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                           |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Phích Cà phê 2,0 lít Inox | RD-2045 ST2.E  | 2,0       | 4              | 517,000 |

PHÍCH  
CÀ PHÊ  
2,0 LÍT INOX



| Sản phẩm                  | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|---------------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                           |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Phích Cà phê 2,0 lít Inox | RD-2045 ST3.E  | 2,0       | 4              | 669,000 |

PHÍCH  
CÀ PHÊ  
2,5 LÍT INOX



| Sản phẩm                  | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|---------------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                           |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Phích Cà phê 2,5 lít Inox | RD 2545 ST1.E  | 2,5       | 6              | 435,000 |

ẤM ĐIỆN  
SIÊU TỐC



| Sản phẩm         | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                  |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Ấm điện siêu tốc | RD - AST17P1   | 1.7       | 12             | 671,000 |

ẤM ĐIỆN  
SIÊU TỐC



| Sản phẩm         | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                  |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Ấm điện siêu tốc | RD-AST17P2     | 1,7       | 12             | 671,000 |

ẤM ĐIỆN  
SIÊU TỐC



| Sản phẩm         | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                  |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Ấm điện siêu tốc | RD-AST17ST1.E  | 1.7       | 12             | 721,000 |

ẤM ĐIỆN  
SIÊU TỐC



| Sản phẩm         | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                  |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Ấm điện siêu tốc | RD-AST18ST1    | 1,8       | 12             | 312,000 |

ẤM ĐIỆN  
SIÊU TỐC



| Sản phẩm         | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                  |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Ấm điện siêu tốc | RD-AST18ST2    | 1,8       | 12             | 312,000 |

BÌNH Ủ

BÌNH Ủ



| Sản phẩm | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|----------|----------------|-----------|----------------|---------|
|          |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Bình ủ   | RD - 1800N1.T  | 1.8       | 6              | 286,000 |

BÌNH GIỮ NHIỆT THỨC ĂN

BÌNH ĐỰNG THỨC ĂN



| Sản phẩm          | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                   |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Bình đựng thức ăn | RD 0850 N1.T   | 0,85      | 6              | 220,000 |

BÌNH ĐỰNG THỨC ĂN



| Sản phẩm          | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                   |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Bình đựng thức ăn | RD 1100N1.T    | 1,1       | 6              | 352,000 |

PHÍCH TRUYỀN  
THỐNG 2 LÍT



| Sản phẩm                    | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-----------------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                             |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Phích truyền thống 2 lít N1 | RD 2035 N1.E   | 2,0       | 12             | 205,000 |

PHÍCH TRUYỀN  
THỐNG 2 LÍT



| Sản phẩm                    | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-----------------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                             |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Phích truyền thống 2 lít N3 | RD 2035 N3     | 2,0       | 12             | 177,000 |

PHÍCH TRUYỀN  
THỐNG 2 LÍT



| Sản phẩm                    | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-----------------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                             |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Phích truyền thống 2 lít N5 | RD 2035 N5     | 2,0       | 12             | 177,000 |

PHÍCH TRUYỀN  
THỐNG 2 LÍT



| Sản phẩm                             | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|--------------------------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                                      |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Phích truyền thống 2 lít N6          | RD 2035 N6     | 2,0       | 12             | 177,000 |
| Phích truyền thống 2 lít N6 nút xoay | RD 2035 N6.X   | 2,0       | 12             | 177,000 |

PHÍCH TRUYỀN  
THỐNG 2 LÍT



| Sản phẩm                     | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|------------------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                              |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Phích truyền thống 2 lít N10 | RD 2035 N10.E  | 2,0       | 12             | 234,000 |



PHÍCH TRUYỀN THỐNG 2 LÍT INOX



| Sản phẩm                          | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-----------------------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                                   |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Phích truyền thống 2 lít Inox ST1 | RD 2035 ST1.E  | 2,0       | 4              | 616,000 |

PHÍCH TRUYỀN THỐNG 2 LÍT INOX



| Sản phẩm                          | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-----------------------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                                   |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Phích truyền thống 2 lít Inox ST2 | RD 2035 ST2    | 2,0       | 12             | 305,000 |

PHÍCH TRUYỀN THỐNG 2 LÍT SẮT



| Sản phẩm                     | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|------------------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                              |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Phích truyền thống 2 lít sắt | RD 2035 S1     | 2,0       | 12             | 187,000 |

PHÍCH TRUYỀN THỐNG 3,2 LÍT



| Sản phẩm                      | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-------------------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                               |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Phích truyền thống 3,2 lít N1 | RD 3245 N1.E   | 3,2       | 6              | 356,000 |

PHÍCH TRUYỀN THỐNG 3,2 LÍT



| Sản phẩm                      | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-------------------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                               |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Phích truyền thống 3,2 lít N3 | RD 3245 N3     | 3,2       | 6              | 185,000 |

PHÍCH TRUYỀN THỐNG 3,2 LÍT INOX



| Sản phẩm                            | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-------------------------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                                     |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Phích truyền thống 3,2 lít Inox ST1 | RD 3240 ST1.E  | 3,2       | 6              | 385,000 |

Diện mạo mới cho một món quà  
phong cách và tinh tế



RD - 04528N2.QT



RD - 1055 N1.E.QT



RD - 1040 ST2.E.QT



RD - 2045 ST1.E.QT

PHÍCH  
QUÀ TẶNG  
0,45 LÍT



| Sản phẩm             | Model sản phẩm   | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|----------------------|------------------|-----------|----------------|---------|
|                      |                  | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Phích quà tặng 0,45L | RD 04528.N2 (QT) | 0,45      | 24             | 127,000 |

PHÍCH  
QUÀ TẶNG  
1 LÍT



| Sản phẩm             | Model sản phẩm    | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|----------------------|-------------------|-----------|----------------|---------|
|                      |                   | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Phích quà tặng 1 Lít | RD 1055 N1.E (QT) | 1,0       | 6              | 351,000 |

PHÍCH  
QUÀ TẶNG  
1 LÍT



| Sản phẩm             | Model sản phẩm     | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|----------------------|--------------------|-----------|----------------|---------|
|                      |                    | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Phích quà tặng 1 Lít | RD 1040 ST2.E (QT) | 1,0       | 6              | 254,000 |

PHÍCH  
QUÀ TẶNG  
2 LÍT



| Sản phẩm             | Model sản phẩm     | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|----------------------|--------------------|-----------|----------------|---------|
|                      |                    | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Phích quà tặng 2 Lít | RD 2045 ST1.E (QT) | 2,0       | 6              | 409,000 |

RUỘT PHÍCH ĐỰNG THỨC ĂN



| Sản phẩm                | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-------------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                         |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Ruột phích đựng thức ăn | RF-0879        | 0,85      | 20             | 88,000  |

RUỘT PHÍCH 0,45 LÍT



| Sản phẩm            | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|---------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                     |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Ruột phích 0,45 lít | RF-04528       | 0,4       | -              | 58,000  |

RUỘT PHÍCH 0,9 LÍT



| Sản phẩm           | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|--------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                    |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Ruột phích 0,9 lít | RF-0940        | 0,9       | -              | 95,000  |

RUỘT PHÍCH 1 LÍT



| Sản phẩm        | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-----------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                 |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Ruột phích 1040 | RF-1040        | 1,0       | 15             | 79,000  |

RUỘT PHÍCH 1 LÍT



| Sản phẩm              | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-----------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                       |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Ruột phích 1045       | RF-1045        | 1,0       | 15             | 79,000  |
| Ruột phích 1045 ST1.E | RF-1045 ST1.E  | 1,0       | 15             | 84,000  |

RUỘT PHÍCH  
1 LÍT



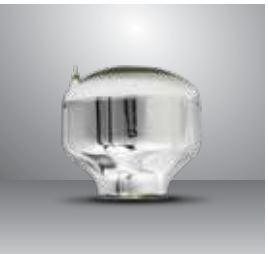
| Sản phẩm         | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                  |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Ruột phích 1 lít | RF - 1038 N2   | 2,5       | -              | 67,000  |

RUỘT PHÍCH  
1 LÍT



| Sản phẩm         | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                  |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Ruột phích 1 lít | RF - 1038 N1   | 1,0       | -              | 66,000  |

RUỘT PHÍCH  
1 LÍT



| Sản phẩm        | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|-----------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                 |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Ruột phích 1055 | RF-1055        | 1,0       | 12             | 113,000 |

RUỘT PHÍCH  
1,2 LÍT



| Sản phẩm           | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|--------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                    |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Ruột phích 1,2 lít | RF-1235        | 1,2       | -              | 86,000  |

RUỘT PHÍCH  
1,5 LÍT



| Sản phẩm           | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái |
|--------------------|----------------|-----------|----------------|---------|
|                    |                | lít       | Cái            | VNĐ     |
| Ruột phích 1,5 lít | RF-1542        | 1,5       | -              | 90,000  |

RUỘT PHÍCH  
2 LÍT



| Sản phẩm         | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái        |
|------------------|----------------|-----------|----------------|----------------|
|                  |                | lít       | Cái            | VNĐ            |
| Ruột phích 2 lít | RF - 2045      | 2,0       | 12             | <b>103,000</b> |

RUỘT PHÍCH  
2 LÍT



| Sản phẩm        | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái       |
|-----------------|----------------|-----------|----------------|---------------|
|                 |                | lít       | Cái            | VNĐ           |
| Ruột phích 2035 | RF-2035        | 2,0       | 12             | <b>83,000</b> |

RUỘT PHÍCH  
2 LÍT



| Sản phẩm              | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái       |
|-----------------------|----------------|-----------|----------------|---------------|
|                       |                | lít       | Cái            | VNĐ           |
| Ruột phích 2045 ST1.E | RF-2045 ST1.E  | 2,0       | 12             | <b>96,000</b> |

RUỘT PHÍCH  
2,5 LÍT



| Sản phẩm           | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái        |
|--------------------|----------------|-----------|----------------|----------------|
|                    |                | lít       | Cái            | VNĐ            |
| Ruột phích 2,5 lít | RF-2545 ST1.E  | 2,5       | 12             | <b>102,000</b> |

RUỘT PHÍCH  
3,2 LÍT



| Sản phẩm           | Model sản phẩm | Dung tích | Số lượng/thùng | Giá/Cái        |
|--------------------|----------------|-----------|----------------|----------------|
|                    |                | lít       | Cái            | VNĐ            |
| Ruột phích 3,2 lít | RF-3245        | 3,2       | 12             | <b>122,000</b> |

Bảng giá đã bao gồm 10% VAT, chỉ mang tính chất tham khảo.  
Xin vui lòng liên hệ Rạng Đồng để được báo giá theo thời điểm.



# NHÀ MÁY THÔNG MINH MAKE IN VIETNAM



VISION 1

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC  
RẠNG ĐÔNG**

**Trụ sở chính:**  
Địa chỉ: 87-89 Phố Hạ Đình, Phường Thanh Xuân Trung,  
Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.  
ĐT: 024 3 8584310/3 8584165  
Fax: 024 3 8585038  
www.rangdong.com.vn

**Cơ sở 2:**  
KCN Quế Võ, Bắc Ninh  
ĐT: 0222 3 617398  
Fax: 0222 3 617397

